



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

VARIO



Tài liệu này được xem như một phần không thể thiếu của xe và cần được giao kèm theo xe khi bán lại.

Tài liệu này cung cấp những thông tin sản xuất mới nhất có được tại thời điểm xuất bản. Công ty Honda Motor có quyền thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không chịu bất cứ trách nhiệm nào.

Không được phép tái bản bất cứ phần nào của tài liệu nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Hình minh họa trong cuốn sách này có thể không giống với hình thực tế.

Để tham khảo thêm thông tin, Quý Khách vui lòng truy cập
“Câu hỏi thường gặp” theo đường dẫn:

<https://www.honda.com.vn/cau-hoi-thuong-gap>

Khi cần tư vấn, vui lòng liên hệ:

Phòng Quan hệ Khách hàng – Công ty Honda Việt Nam.

Hotline miễn phí: 18008001

Email: cr@honda.com.vn

Giờ làm việc: 7h30 -18h00 hàng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ.

Lời chào

Cảm ơn bạn đã chọn mua sản phẩm của chúng tôi. Sự lựa chọn này đã giúp bạn trở thành một trong những thành viên của gia đình khách hàng thân thiết, ưa chuộng sản phẩm của Honda trên toàn cầu và góp phần xây dựng chất lượng trong từng sản phẩm của chúng tôi.

Để đảm bảo an toàn và mang lại cảm giác thoải mái khi lái xe:

- Hãy đọc kỹ tài liệu này.
- Hãy thực hiện theo những khuyến cáo và quy trình nêu ra trong tài liệu này.
- Đặc biệt chú ý đến những thông điệp an toàn trong cuốn sách này và trên xe.

- Mã số trong cuốn sách này chỉ quốc gia trực tiếp bán hàng.
- Hình minh họa sau đây dựa trên loại xe ACB160CAT V.

Mã quốc gia

Mã số	Quốc gia
ACB160CAT	
V, II V	Việt Nam
ACB160CBT	
V, II V	Việt Nam

Đôi lời về vấn đề an toàn

Sự an toàn của bạn và những người xung quanh là rất quan trọng. Việc điều khiển xe an toàn cũng là một trọng trách.

Để giúp bạn điều khiển xe an toàn, chúng tôi đã cung cấp thông tin về quy trình vận hành và các thông tin khác ở các nhãn mác trên xe và trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này. Những thông tin này sẽ cảnh báo cho bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây nguy hiểm cho bạn và người khác.

Tuy nhiên, khó có thể cảnh báo cho bạn về tất cả những nguy hiểm có thể gặp phải khi điều khiển hay thực hiện bảo dưỡng chiếc xe này. Do đó bạn phải tự đưa ra những quyết định của riêng mình.

Bạn có thể tìm thấy những thông tin an toàn quan trọng ở một số dạng, bao gồm:

- Nhãn an toàn dán trên xe
- Thông điệp an toàn nằm sau biểu tượng cảnh báo  và một trong ba từ: NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc CHÚ Ý. Ba từ này có ý nghĩa như sau:

NGUY HIỂM

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO

Bạn CÓ THỂ SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CHÚ Ý

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

Những thông tin quan trọng khác được cung cấp dưới những tiêu đề sau:

LƯU Ý Thông tin này được cung cấp với mục đích giúp bạn tránh làm hỏng xe, các tài sản khác, hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường.

Nội dung

An toàn xe máy T. 2

Hướng dẫn vận hành T. 18

Bảo dưỡng T. 78

Tìm kiếm hư hỏng T. 113

Thông tin T. 135

Thông số kỹ thuật T. 148

Mục lục T. 151

An toàn xe máy

Phần này bao gồm những thông tin quan trọng liên quan đến việc lái xe an toàn.
Vui lòng đọc kỹ những thông tin này.

Hướng dẫn về an toàn	T. 3
Nhãn hình ảnh	T. 6
Những cảnh báo về an toàn	T. 10
Cảnh báo khi lái xe	T. 11
Phụ kiện & Cải tạo xe	T. 15
Trọng tải	T. 16

Hướng dẫn về an toàn

Làm theo những hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn trong tài liệu này.
- Tắt máy và để xe tránh xa khu vực có lửa hoặc tia lửa trước khi đổ xăng.
- Không nổ máy ở nơi đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần. Khí cacbon monoxit trong khí xả của động cơ là chất độc hại có thể gây chết người.

Luôn đội mũ bảo hiểm

Thực tế đã chứng minh: đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ làm giảm đáng kể số lượng và mức độ thương tích ở đầu và các tổn thương khác. Vì vậy, hãy luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ phù hợp. 📺 T. 10

Trước khi lái xe

Hãy đảm bảo rằng bạn mặc trang phục vừa với người, tinh thần tỉnh táo và không uống

rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích. Hãy đảm bảo bạn và người ngồi sau đều đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ. Hướng dẫn người ngồi sau bám vào tay dắt sau hoặc hông người lái, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ, đặt chân lên thanh gác chân ngay cả khi dừng xe.

Dành thời gian để học lái xe và tập lái

Kể cả khi bạn đã từng lái một chiếc xe khác, hãy tập lái xe ở nơi an toàn để biết cách vận hành và điều khiển xe, quen dần với kích thước và trọng lượng của xe.

Lái xe một cách thận trọng

Luôn chú ý đến các phương tiện xung quanh, không nên cho rằng những người xung quanh đều nhìn thấy bạn. Luôn sẵn sàng để tránh các chướng ngại vật hoặc dừng xe lại đúng lúc.

Hãy để người khác dễ nhìn thấy bạn

Hãy mặc quần áo có phản quang khi đi đường đặc biệt vào ban đêm để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn, hãy bật đèn báo rẽ trước khi rẽ hoặc chuyển làn đường để cho người khác chú ý đến bạn và sử dụng còi khi cần thiết.

Điều khiển xe trong giới hạn cho phép

Không chạy xe vượt quá khả năng của bạn và điều kiện cho phép. Thở trạng mệt mỏi và mất tập trung có thể làm ảnh hưởng đến khả năng đánh giá tình huống và lái xe an toàn của bạn.

Không lái xe khi uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích

Không điều khiển xe khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích. Chỉ một chút đồ uống có cồn cũng có thể làm giảm khả năng phản ứng với các điều kiện thay đổi và càng uống nhiều, khả năng phản ứng với tình huống của bạn càng kém. Điều này cũng xảy ra tương tự khi bạn sử dụng chất kích thích.

Do vậy không lái xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích và không để người đi cùng điều khiển xe khi đã uống rượu bia.

Giữ xe ở điều kiện an toàn

Bảo dưỡng xe đúng cách và lái xe an toàn là một việc làm rất quan trọng.

Kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện bảo dưỡng xe theo đúng lịch bảo dưỡng trong tài liệu này. Không được chở quá trọng tải cho phép (T. 16), và không được cải tạo xe hoặc lắp thêm phụ kiện làm cho xe mất an toàn (T. 15).

Khi gặp sự cố trên đường

An toàn tính mạng là ưu tiên hàng đầu khi bị sự cố. Nếu bạn hoặc bất kỳ ai khác không may bị thương, hãy đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương và xem liệu có đủ an toàn để tiếp tục lái xe không. Gọi cấp cứu ngay nếu cần. Thực hiện theo luật và quy định của địa phương khi có người hoặc phương tiện khác có liên quan đến tai nạn.

Nếu bạn quyết định tiếp tục lái xe, trước tiên phải vặn núm khóa điện về vị trí **O** (Off), và đánh giá tình trạng xe. Kiểm tra rò rỉ dầu/dung dịch, kiểm tra sự siết chặt của các ốc và bu lông quan trọng, sau đó kiểm tra hoạt động của tay lái, các cần điều khiển, phanh và bánh xe. Lái xe thật chậm và cẩn thận. Chiếc xe của bạn có thể bị hư hỏng ở bộ phận nào đó mà mắt thường không thể nhìn thấy. Hãy mang xe đến một trạm sửa chữa uy tín để kiểm tra toàn bộ xe càng sớm càng tốt.

Khí độc cacbon monoxit

Khí xả của động cơ có chứa khí cacbon monoxit không màu, không mùi, độc hại. Hít phải khí này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Nếu vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần, bạn có thể hít phải một lượng khí cacbon monoxit độc hại.

Do vậy không được nổ máy ở trong gara hoặc khu vực đóng kín.

CẢNH BÁO

Nổ máy ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần sẽ sinh ra khí cacbon monoxit độc hại.

Hít phải loại khí không màu không mùi này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Chỉ nổ máy ở khu vực bên ngoài có thông gió tốt.

Nhãn hình ảnh

Các trang sau đây mô tả ý nghĩa của nhãn. Một số nhãn cảnh báo cho bạn biết những rủi ro tiềm ẩn có thể gây thương tích nghiêm trọng. Các nhãn khác cung cấp thông tin an toàn quan trọng. Hãy đọc kỹ thông tin này và không được bỏ qua nhãn.

Nếu nhãn bong ra hoặc khó đọc, hãy liên hệ Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế.

Trên mỗi nhãn có một biểu tượng cụ thể. Ý nghĩa của mỗi biểu tượng và nhãn được mô tả như sau.



Hãy đọc kỹ hướng dẫn trong sách Hướng dẫn sử dụng.



Hãy đọc kỹ hướng dẫn trong sách Hướng dẫn bảo trì. Vì sự an toàn của bạn, hãy để Cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe cho bạn.

NGUY HIỂM (có nền màu ĐỎ)

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO (có nền màu CAM)

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CHÚ Ý (có nền màu VÀNG)

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.





NHÃN BÌNH ĐIỆN NGUY HIỂM

- Để bình điện tránh xa tia lửa và nguồn lửa. Bình điện sinh ra loại khí có thể gây nổ.
- Đeo thiết bị bảo vệ mắt và găng tay cao su khi xử lý bình điện, nếu không dung dịch điện phân có thể gây bỏng hoặc mất thị lực.
- Không để trẻ nhỏ hoặc người khác tiếp xúc vào bình điện trừ khi họ biết rõ cách xử lý an toàn và nhận thức được các rủi ro mà bình điện có thể gây ra.
- Xử lý dung dịch điện phân một cách thật cẩn thận vì dung dịch này có chứa axit sunfuric loãng. Da hoặc mắt tiếp xúc với dung dịch điện phân có thể bị bỏng hoặc mất thị lực.
- Đọc kỹ tài liệu Hướng dẫn sử dụng và hiểu rõ trước khi xử lý bình điện. Việc không tuân theo hướng dẫn có thể gây thương tích và hỏng xe.
- Không sử dụng bình điện có mức dung dịch điện phân chạm hoặc dưới vạch dưới. Bình điện có thể nổ và gây thương tích nghiêm trọng.



NHÃN THÔNG TIN ABS

ACB160CAT

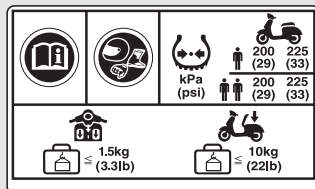
Mẫu xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) trên bánh trước.



NHÃN CẢNH BÁO CBS

ACB160CBT

Việc điều chỉnh dây cáp phải do Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện.



NHÃN THÔNG TIN LỐP & GIỚI HẠN HÀNG HÓA

Vì sự an toàn của bạn, luôn đội mũ bảo hiểm, mặc trang phục bảo hộ.

Áp suất lốp nguội:

[Chỉ người lái]

Lốp trước **200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**

Lốp sau **225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)**

[Người lái và người ngồi sau]

Lốp trước **200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**

Lốp sau **225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)**

Giới hạn hàng hóa:

Hộp đựng đồ phía trước/

Móc treo/ **1,5 kg (3.3 lb)**

Hộp đựng đồ **10 kg (22 lb)**

Những cảnh báo về an toàn

- Lái xe một cách cẩn thận và để tay ở trên tay lái, chân để trên sàn để chân.
- Hướng dẫn người ngồi sau để tay lên hông người lái hoặc ở tay dắt sau, chân của người ngồi sau phải đặt trên thanh gác chân khi chạy xe.
- Luôn chú ý đến vấn đề an toàn của cả người lái, người ngồi sau và các phương tiện khác.

Trang phục bảo hộ

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn, đeo kính bảo vệ mắt và mặc quần áo bảo hộ có màu sắc dễ nhận biết. Tránh mặc quần áo quá rộng vì có thể bị cuốn vào bất kỳ bộ phận nào của xe. Lái xe một cách cẩn thận để kịp thời ứng phó với điều kiện đường sá và thời tiết.

■ Mũ bảo hiểm

Sử dụng mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn về an toàn, có màu sắc dễ nhận biết, vừa vặn với đầu

- Mũ không những phải vừa vặn với đầu mà còn phải đảm bảo an toàn, có quai đeo sát cằm

- Kính che mặt phải bảo vệ mắt và không được che khuất tầm nhìn.

⚠ CẢNH BÁO

Không đội mũ bảo hiểm sẽ làm tăng khả năng bị thương hoặc tử vong khi bị tai nạn.

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ thích hợp.

■ Găng tay

Sử dụng găng tay da che kín các ngón tay và có khả năng chống trầy xước

■ Giày bảo hộ

Sử dụng giày bảo hộ có đế chống trượt và bảo vệ mắt cá chân

■ Áo khoác và quần dài

Sử dụng loại áo khoác dài tay, có màu sắc dễ nhận biết, có khả năng bảo vệ và quần dài chất liệu bền dành cho việc lái xe (hoặc mặc trang phục bảo hộ)

Cảnh báo khi lái xe

Thời gian chạy rà

Trong 500 km (300 dặm) đầu tiên, hãy tuân theo những hướng dẫn sau để đảm bảo xe có độ bền và tính năng hoạt động tốt trong tương lai.

- Tránh khởi động hết ga và tăng tốc nhanh.
- Tránh phanh gấp.
- Lái xe cẩn thận.

LƯU Ý

Nổ máy tại chỗ trong thời gian dài có thể làm hỏng động cơ do điều kiện làm mát và bôi trơn không đảm bảo.

Phanh

Lưu ý những điểm sau:

- Tránh phanh quá gấp.
 - ▶ Phanh gấp có thể làm giảm độ ổn định của xe.
 - ▶ Nếu có thể, hãy giảm tốc trước khi rẽ, nếu không xe có thể bị trượt.

- Đặc biệt chú ý khi đi trên bề mặt ít ma sát.
 - ▶ Lốp xe rất dễ bị trượt khi đi trên những bề mặt như vậy và khoảng cách phanh sẽ dài hơn.
- Tránh phanh liên tục.
 - ▶ Phanh liên tục khi đi trên dốc dài, cao có thể gây quá nhiệt hệ thống phanh, làm giảm hiệu quả của phanh.
- Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) trên bánh trước

ACB160CAT

Loại xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp ngăn không cho phanh trước bị khóa trong khi phanh gấp.

- Bánh sau không có chức năng ABS.
- ABS không làm giảm khoảng cách phanh. Trong một số trường hợp nhất định, ABS có thể khiến khoảng cách dừng dài hơn.

- ABS không hoạt động khi lái xe ở tốc độ dưới 10 km/h (6 mph).
- Tay phanh trước có thể giật nhẹ khi phanh. Đây là hiện tượng bình thường.
- Luôn sử dụng loại lốp trước/sau khuyến dùng để đảm bảo ABS vận hành đúng cách.

Phanh kết hợp

ACB160CBT

Chiếc xe này được trang bị hệ thống phanh kết hợp phân bổ lực phanh giữa phanh trước và phanh sau.

Lực phanh được phân bổ tới phanh trước và phanh sau khác nhau khi chỉ sử dụng phanh trước và chỉ sử dụng phanh sau.

Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

Điều kiện thời tiết ẩm ướt và mưa nhiều

Bề mặt đường rất dễ bị trơn trượt khi bị ẩm ướt và phanh bị ẩm cũng làm giảm hiệu quả của phanh.

Cần đặc biệt chú ý khi phanh ở những khu vực này.

Nếu phanh bị ẩm ướt, hãy sử dụng phanh trong khi lái xe ở tốc độ thấp để giúp làm khô phanh.

Dừng xe

- Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
- Nếu buộc phải dừng xe trên bề mặt dốc hoặc trơn trượt, hãy dừng xe sao cho không bị di chuyển hoặc bị đổ.
- Hãy đảm bảo rằng không có vật liệu dễ cháy ở gần các chi tiết có nhiệt độ cao.
- Không chạm vào khu vực gần động cơ, ống xả, phanh hoặc các chi tiết có nhiệt độ cao khác cho đến khi những chi tiết này nguội hẳn.

- Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, luôn khóa cổ lái, khóa khóa điện (➡ T. 43) và mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi rời khỏi xe. Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu cần. ➡ T. 38
Sử dụng thiết bị chống trộm được khuyến cáo.
Đồng thời, hãy cài đặt hệ thống báo động chống trộm.

❗ Dựng xe bằng chân chống nghiêng hoặc chân chống đứng

1. Tắt máy.

2. Sử dụng chân chống nghiêng

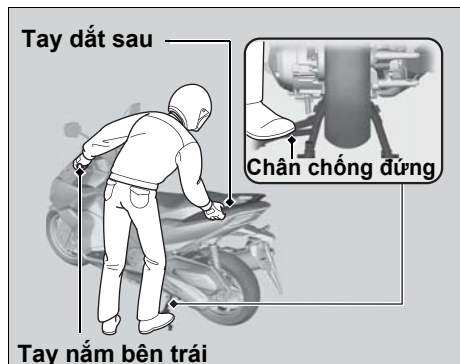
Gạt chân chống nghiêng xuống.

Từ từ nghiêng xe sang bên trái cho đến khi trọng lượng xe dồn hết về phía chân chống nghiêng.

Sử dụng chân chống đứng

Đề hạ chân chống đứng, đứng bên trái xe. Giữ tay nắm bên trái và tay dắt sau.

Dùng chân phải gạt mũi chân chống đứng xuống dưới, đồng thời nhấc xe lên và kéo về phía sau.



3. Quay hết tay lái sang trái.

- Quay tay lái sang bên phải làm giảm độ ổn định và có thể làm đổ xe.

4. Vận nạm khóa điện sang vị trí (Lock) (➡ T. 36) và khóa khóa điện (➡ T. 43).

5. Cài đặt hệ thống báo động chống trộm. ➡ T. 47

Hướng dẫn đổ xăng và lựa chọn loại xăng

Làm theo hướng dẫn sau để bảo vệ động cơ, hệ thống nhiên liệu và bộ chuyển đổi chất xúc tác:

- Chỉ sử dụng loại xăng không chì.
- Sử dụng xăng có chỉ số ốc tan khuyến dùng. Sử dụng xăng có chỉ số ốc tan thấp hơn loại khuyến dùng sẽ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.
- Không sử dụng xăng có chứa tỉ lệ cồn quá cao. ▣ T. 146
- Không sử dụng xăng đã cũ, bẩn hoặc hỗn hợp xăng pha nhớt.
- Tránh để bụi bẩn hoặc nước lọt vào bên trong bình xăng.

Phụ kiện & Cải tạo xe

Chúng tôi khuyến cáo bạn không nên lắp phụ kiện không chính hãng Honda lên xe hoặc cải tạo xe vì như vậy có thể gây mất an toàn cho xe.

Cải tạo xe có thể sẽ khiến cho xe không được bảo hành và bị coi là hành động bất hợp pháp khi sử dụng trên đường công cộng. Trước khi quyết định có nên lắp thêm phụ kiện cho xe hay không, hãy chắc chắn rằng việc thay đổi này là an toàn và hợp pháp.

CẢNH BÁO

Lắp thêm phụ kiện hoặc cải tạo xe không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Thực hiện theo những hướng dẫn về việc điều chỉnh và lắp thêm phụ kiện trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này.

Không sử dụng rơ moóc hoặc xe kéo để kéo theo xe. Xe không được thiết kế để kéo, do vậy, sử dụng xe với mục đích này có thể gây ảnh hưởng lớn tới việc điều khiển xe.

Trọng tải

- Chở quá trọng tải cho phép ảnh hưởng không tốt đến việc điều khiển xe, khả năng phanh và mức độ ổn định của xe.
Luôn lái xe ở tốc độ an toàn khi xe có tải.
- Tránh chở quá trọng tải và luôn giữ ở mức giới hạn cho phép.
Khả năng chở tối đa / Khối lượng hành lý tối đa ➡ T. 148
- Buộc tất cả hành lý thật chặt, cân bằng và càng gần tâm xe càng tốt.
- Không để đồ gần đèn hoặc ống xả.

CẢNH BÁO

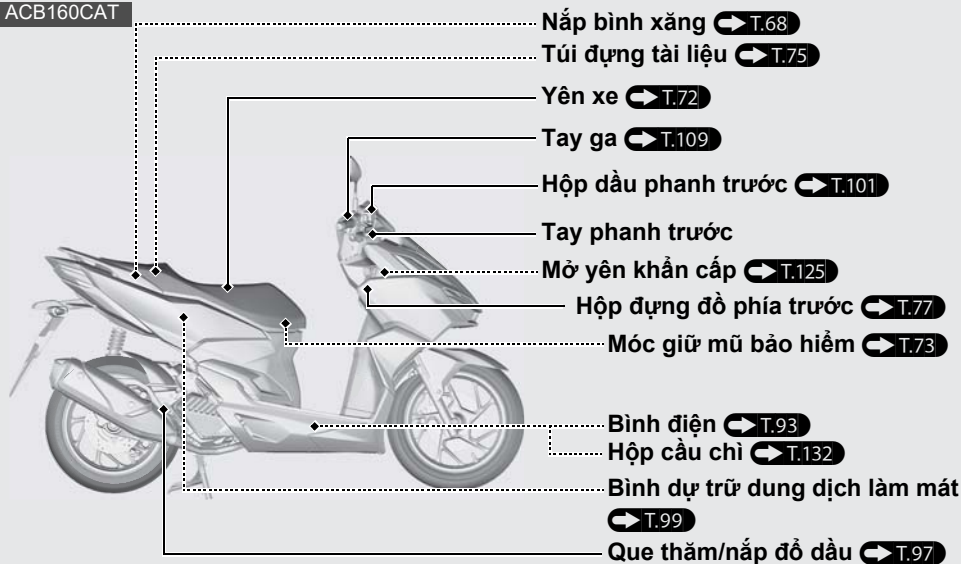
Chở quá tải hoặc chở không đúng cách sẽ có thể dẫn đến tai nạn và gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

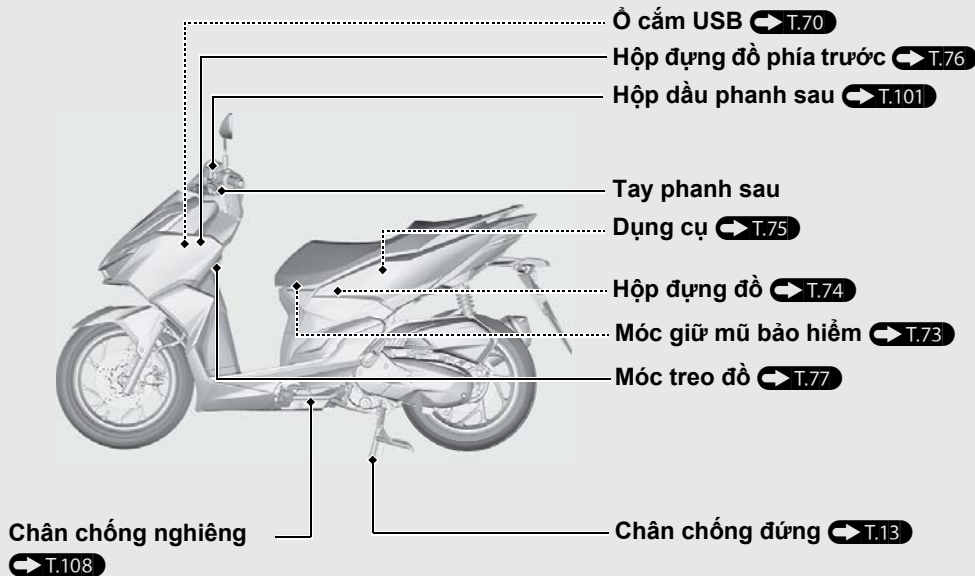
Tuân theo hướng dẫn về trọng tải và giới hạn trọng tải trong tài liệu này.

Vị trí các bộ phận

ACB160CAT

Hướng dẫn vận hành

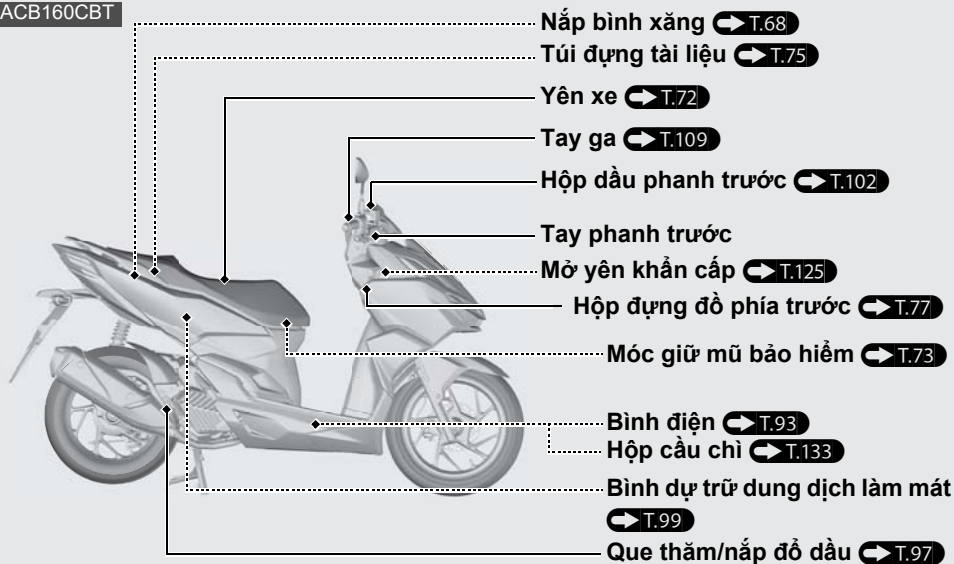


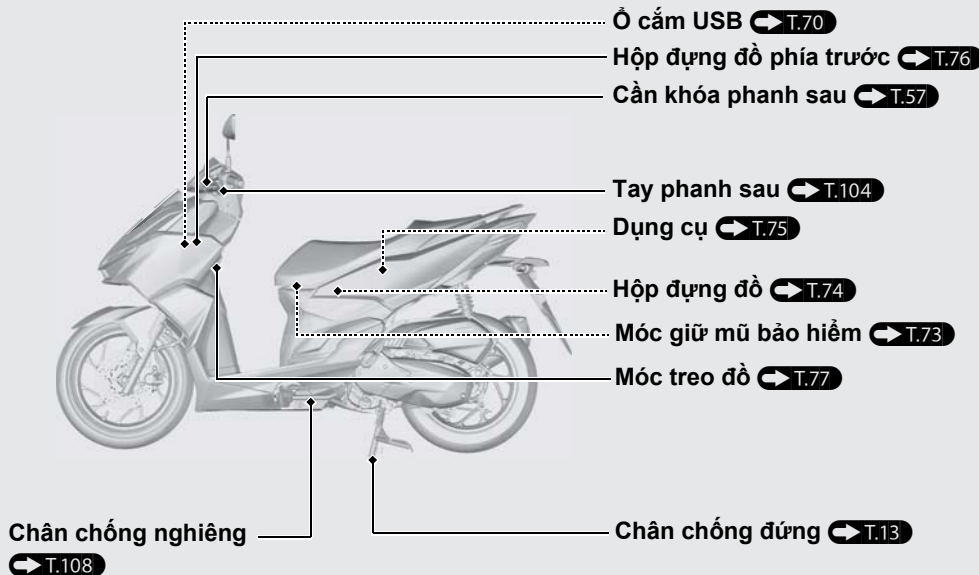


Vị trí các bộ phận (Tiếp theo)

ACB160CBT

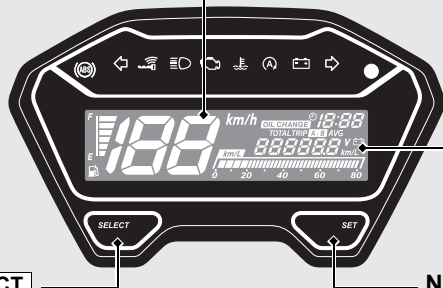
Hướng dẫn vận hành





Bảng đồng hồ thông tin

Đồng hồ đo tốc độ
Hiển thị tốc độ tính bằng đơn vị km/h.



Nút **SELECT**

Nút **SET**

Kiểm tra màn hình hiển thị

Khi vặn núm khóa điện sang vị trí I (On), màn hình sẽ tạm thời hiển thị tất cả các chế độ và phần tử số để bạn có thể chắc chắn rằng màn hình tinh thể lỏng đang hoạt động bình thường.

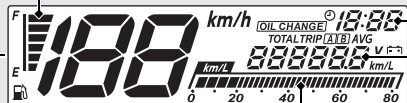
Nếu có một phần tử nào không hiển thị trên bảng đồng hồ theo đúng chức năng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đồng hồ báo xăng

Lượng xăng còn lại trong bình khi chỉ còn vạch E (vạch thứ nhất): xấp xỉ 1,7 L (0.45 US gal, 0.37 Imp gal). Vạch này nhấp nháy khi lượng xăng giảm thêm.

Nếu đèn báo xăng liên tục nhấp nháy hoặc tắt:

➔ T.119



Đồng hồ báo giờ (Hiện thị 12 giờ)

Để cài đặt đồng hồ báo giờ: ➔ T.28

Đồng hồ đo mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại

Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại.

Khoảng hiển thị: 0 tới 80 km/L.

- Nếu giá trị tính được lớn hơn hoặc bằng 80 km/L: Màn hình hiển thị “80 km/L”.
- Khi tốc độ xe dưới 3 km/h: Màn hình hiển thị “0”.

Khi màn hình hiển thị “0” ở tốc độ trên 3 km/h, hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL]/

Đồng hồ đo hành trình [TRIP A/B]/

Đồng hồ đo mức tiêu hao nhiên liệu trung bình [AVG]/

Đồng hồ đo điện áp bình điện [V] ➔ T.24

Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL]/Đồng hồ đo hành trình [TRIP A/B]/

Đồng hồ đo mức tiêu hao nhiên liệu trung bình [AVG]/Đồng hồ đo điện áp bình điện [V]

Nút **[SELECT]** chọn đồng hồ đo quãng đường, đồng hồ đo hành trình A, đồng hồ đo hành trình B, mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và điện áp bình điện.



Đồng hồ đo quãng đường

Tổng quãng đường xe đi được.

Khi màn hình hiển thị “-----”, hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đồng hồ đo hành trình

Quãng đường đi được tính từ khi đồng hồ đo hành trình A hoặc đồng hồ đo hành trình B lần lượt được cài đặt lại.

- Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A, ấn và giữ nút **[SET]** khi đồng hồ đo hành trình A hiển thị. Khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A, mức tiêu hao nhiên liệu trung bình cũng được cài đặt lại.
- Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình B, ấn và giữ nút **[SET]** khi đồng hồ đo hành trình B hiển thị.

Đồng hồ đo mức tiêu hao nhiên liệu trung bình

Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình sẽ căn cứ trên đồng hồ đo hành trình A.

Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình kể từ khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A.

Khoảng hiển thị: 0,0 tới 99,9 km/L.

● Nếu giá trị tính được lớn hơn hoặc bằng 99,9 km/L: Màn hình hiển thị “99.9 km/L”.

● Khi đồng hồ đo hành trình A được cài đặt lại: Màn hình hiển thị “--.-”.

Ngoại trừ trường hợp cài đặt lại mức tiêu hao nhiên liệu trung bình, nếu màn hình hiển thị “--.-”, hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đồng hồ đo điện áp bình điện

Hiển thị điện áp hiện tại.

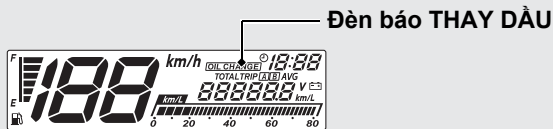
Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

Đèn báo THAY DẦU

Đèn báo sẽ sáng mỗi khi quãng đường lái xe đạt đến chu kỳ thay dầu đã được lập trình.

- Khi quãng đường lái xe đạt khoảng 1.000 km:
Cài đặt lại đèn báo sau khi thay dầu động cơ lần đầu.
- Khi quãng đường lái xe đạt khoảng mỗi 6.000 km sau lần cài đặt lại thứ nhất:
Cài đặt lại đèn báo sau khi thay dầu động cơ.

Đảm bảo đèn báo được cài đặt lại sau khi thay dầu.



Để thiết lập lại đèn báo, ấn và giữ nút **SET** đồng thời xoay núm khóa điện sang vị trí **I** (On), rồi giữ nút **SET** trong hơn 3 giây nữa.

- Đèn báo không tắt cho tới khi được cài đặt lại.
- Nếu dầu được thay trước khi đèn báo THAY DẦU sáng, hãy cài đặt lại đèn báo sau khi thay dầu. Nếu cài đặt lại đèn báo khi đèn chưa hiển thị, đèn sẽ sáng trong khoảng 2 giây, sau đó tắt.

Bạn có thể thay đổi cài đặt quãng đường cho tới khi đèn báo THAY DẦU sáng lại.

Để cài đặt đèn báo THAY DẦU: ➡ T.27

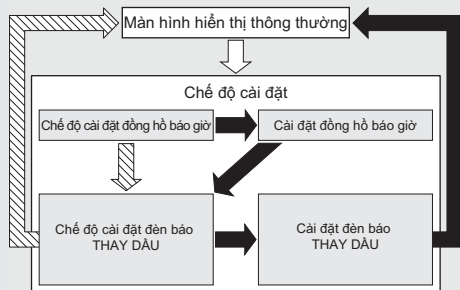
Cài đặt màn hình hiển thị

Có thể thay đổi các mục sau theo tuần tự.

- Cài đặt đồng hồ báo giờ
- Cài đặt đèn báo THAY DẦU

Màn hình sẽ tự động quay lại màn hình hiển thị thông thường nếu thực hiện một trong các thao tác sau:

- Không ấn nút trong khoảng 30 giây
- Vận nump khóa điện sang vị trí ○ (Off) và sau đó sang vị trí Ⅱ (On).



⇒ Ấn và giữ nút **SELECT** và nút **SET**

➡ Ấn nút **SET**

▨ Ấn nút **SELECT**

Bảng đồng hồ thông tin (Tiếp theo)

1 Cài đặt đồng hồ báo giờ:

- ① Vặn núm khóa điện sang vị trí I (On).
- ② Ấn và giữ nút **SELECT** và nút **SET**, tất cả các số trên đồng hồ bắt đầu nhấp nháy.
- ③ Ấn nút **SET**, số giờ bắt đầu nhấp nháy.
- ④ Ấn nút **SELECT** cho tới khi hiển thị số giờ mong muốn.
▶ Ấn và giữ để tăng nhanh số giờ.



- ⑤ Ấn nút **SET**. Số phút bắt đầu nhấp nháy.



- ⑥ Ấn nút **SELECT** cho đến khi số phút mong muốn hiển thị.

▶ Ấn và giữ để tăng nhanh số phút.



- ⑦ Ấn nút **SET**. Đồng hồ được cài đặt, sau đó màn hình chuyển sang chu kỳ đèn báo THAY DẦU.

2 Cài đặt đèn báo THAY DẦU:

Đèn báo sáng mỗi khi quãng đường lái xe đạt đến chu kỳ thay dầu đã được lập trình. Có thể điều chỉnh chu kỳ đèn báo THAY DẦU.

- 1 Ấn nút **SET** . Đèn báo THAY DẦU bắt đầu nhấp nháy.



- 2 Ấn nút **SELECT** cho đến khi hiển thị giá trị mong muốn.
 - ▶ Có thể cài đặt chu kỳ thay dầu sau mỗi 500 km (300 dặm) trong phạm vi từ 500 tới 6.000 km (300 tới 4.000 dặm).



- 3 Ấn nút **SET** . Đèn báo THAY DẦU được cài đặt.

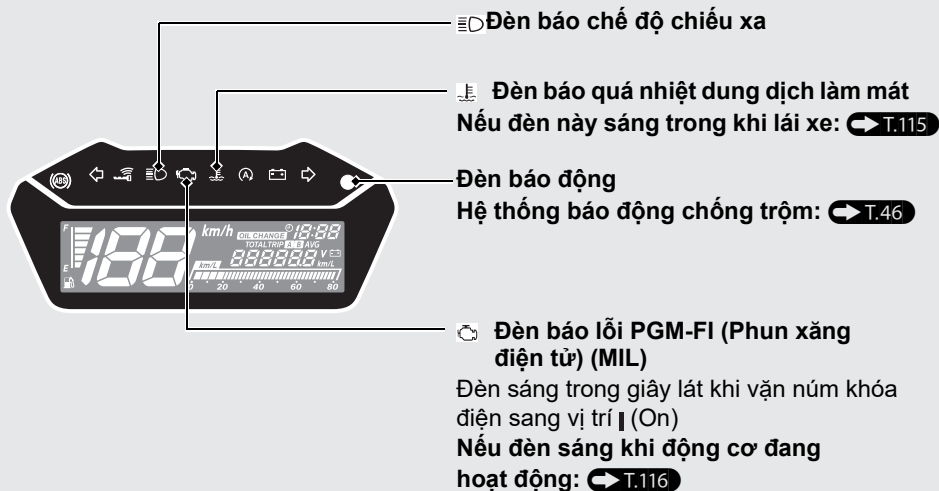
Các điều chỉnh sẽ được cài đặt bằng cách vặn núm khóa điện sang vị trí **O** (Off).

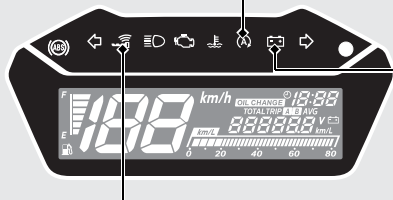
Màn hình sẽ tự động chuyển từ chế độ cài đặt sang màn hình hiển thị thông thường nếu không ấn núm khóa điện trong khoảng 30 giây.

Trong trường hợp này, cài đặt chưa chọn sẽ không được giữ lại.

Các đèn báo

Nếu có một đèn báo nào không hiển thị đúng chức năng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.





(A) Đèn báo hệ thống Idling Stop
Đèn sáng trong giây lát khi công tắc Idling Stop ở vị trí (A) (Idling Stop) với khóa điện bật.

Hệ thống Idling Stop: ➡ T.58

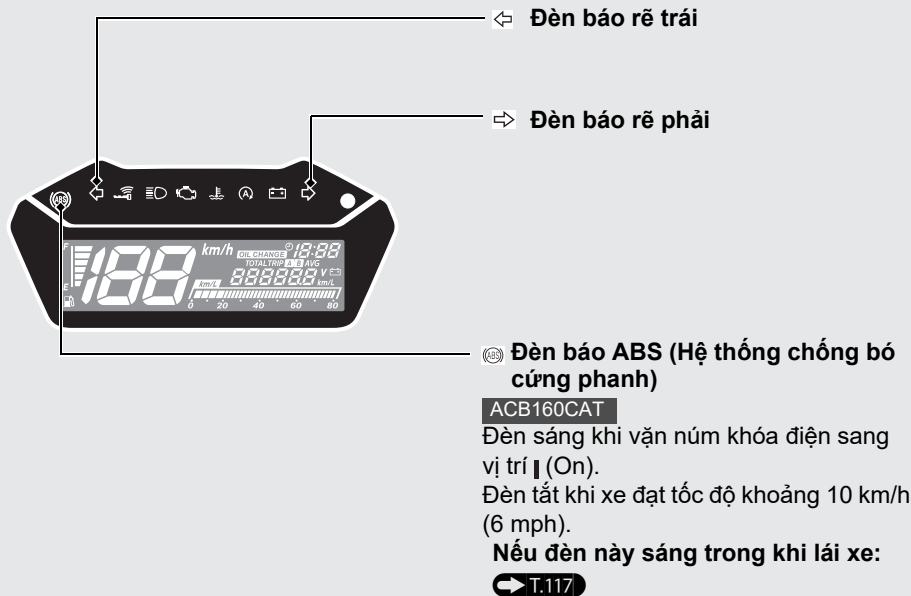
Đèn báo điều kiện sạc bình điện
Khi đèn báo điều kiện sạc bình điện sáng: ➡ T.116

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

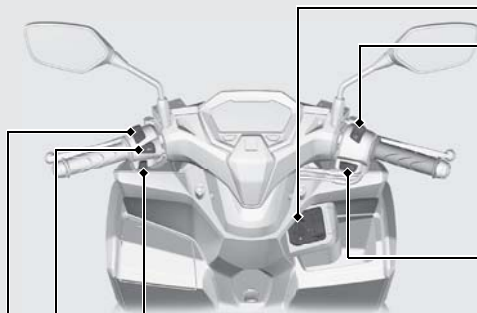
Đèn sáng khi hoàn tất xác nhận giữa xe và thiết bị điều khiển FOB, khi đó có thể vận hành khóa điện.
Đèn tắt khi vặn núm khóa điện sang vị trí I (On) .

Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy: ➡ T.118

Các đèn báo (Tiếp theo)



Các công tắc



Công tắc Idling Stop

- (A) : Hệ thống Idling Stop bật.
- (A) OFF : Hệ thống Idling Stop tắt.

Hệ thống Idling Stop: ➡ T.58

(3) Nút đề



Công tắc báo rẽ

► Ấn vào công tắc để tắt đèn báo rẽ.



Nút còi

Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần

- ≡ D : Chế độ chiếu xa
- ≡ D : Chế độ chiếu gần

Khóa điện

Bật/tắt hệ thống điện, khóa cổ lái và vận hành công tắc mở yên.

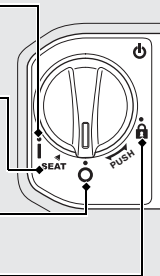
Để mở khóa điện: ➡ T.42

I (On)
Kích hoạt hệ thống điện để khởi động/lái xe.

SEAT
Vận hành công tắc mở yên.

O (Off)
Tắt máy.

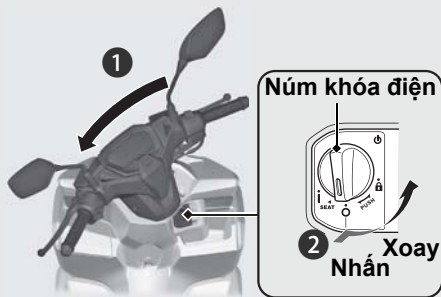
(Lock)
Khóa cổ lái.



Các công tắc (Tiếp theo)

Khóa cổ lái

Nên khóa cổ lái khi dừng xe để chống trộm.
Nên sử dụng khóa hình chữ U hoặc loại tương tự để khóa bánh xe.



Khóa

- 1 Xoay hết tay lái sang bên trái hoặc bên phải.
- 2 Nhấn nút khóa điện xuống và vặn nút khóa điện sang vị trí **🔒 (Lock)**.
▶ Để mở khóa điện ➡ **T.42**
▶ Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khó khóa.
- 3 Khóa khóa điện.

Mở khóa

Ấn nút khóa điện xuống và vặn nút khóa điện sang vị trí **○ (Off)**.

- ▶ Để mở khóa điện ➡ **T.42**

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda

Hệ thống khóa THÔNG MINH cho phép bạn vận hành công tắc chính mà không cần phải cắm chìa khóa vào ổ khóa.

Hệ thống này hoạt động dựa trên sự xác nhận 2 chiều giữa xe và thiết bị điều khiển FOB để nhận biết thiết bị đó có được đăng ký với xe hay không.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng radio này có thể gây ảnh hưởng các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

Để kích hoạt hoặc ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn nút ON/OFF cho tới khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB đổi màu.

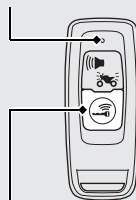
Để kiểm tra trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ cho biết trạng thái của hệ thống.

Khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB:

Màu xanh: (Kích hoạt)	Có thể thực hiện xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH.
Màu đỏ: (Ngắt kích hoạt)	Không thể thực hiện xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH.

Đèn LED



Nút ON/OFF

Phạm vi hoạt động

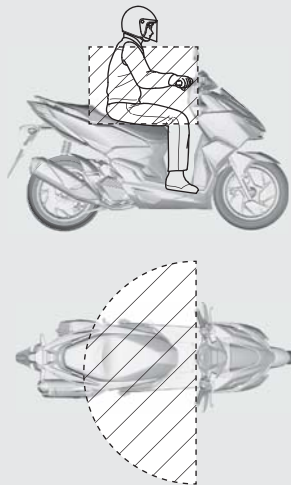
Phạm vi hoạt động của hệ thống thay đổi khi khóa điện ở trạng thái khóa hoặc mở.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Do vậy, phạm vi hoạt động của hệ thống có thể mở rộng hoặc thu hẹp, hoặc hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động đúng cách trong những trường hợp sau:

- Khi pin thiết bị điều khiển FOB yếu.
- Khi bên cạnh có các thiết bị gây nhiễu sóng hoặc phát ra sóng vô tuyến mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
- Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị sử dụng mạng không dây như đài hoặc điện thoại di động.
- Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi vật thể bằng kim loại.

Khi khóa điện mở:

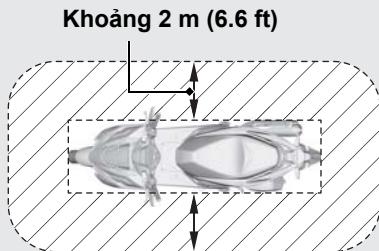
Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

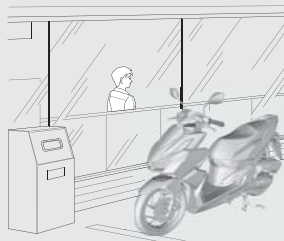
■ Khi khóa điện khóa:

Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



Bất kỳ ai cũng có thể mở khóa điện và khởi động động cơ nếu thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi này, ngay cả khi bạn ở bên kia tường hay cửa sổ. Nếu rời khỏi xe mà thiết bị điều khiển FOB vẫn ở trong phạm vi hoạt động, hãy ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để chuyển đổi trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH ➡ T.38



Bất kỳ ai sở hữu thiết bị điều khiển FOB đều có thể thực hiện các thao tác sau nếu thiết bị này nằm trong phạm vi hoạt động của hệ thống:

- Khởi động động cơ
- Mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Mở khóa cổ lái

Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người sau khi lên xuống xe hoặc khi đang chạy xe.

Không để thiết bị điều khiển FOB bên trong bất kỳ hộp đựng đồ nào. Khi đó, nếu nút khóa điện ở vị trí **I** (On), bất kỳ ai cũng có thể vận hành xe mà không cần có thiết bị điều khiển FOB đã xác thực.

Mỗi khi rời khỏi xe, hãy luôn nhớ khóa cổ lái và khóa điện. ➡ **T.43**

Hãy đảm bảo rằng đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt, tắt cả đèn báo rẽ nháy sáng một lần, và còi báo kêu tại thời điểm này.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Đóng/mở khóa điện

Để mở khóa điện

- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ T.38
 - 2 Để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH, nhấn nút khóa điện.
 - ▶ Khi được xác thực đúng cách và khóa điện được mở, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ sáng. Còi báo cũng kêu 2 lần tại thời điểm này.
 - ▶ Có thể tắt âm thanh còi báo. ➡ T.44
 - 3 Vặn nút khóa điện sang vị trí I (On) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.
 - ▶ Nếu không vặn nút khóa điện sang vị trí I (On) trong vòng 20 giây sau khi nhấn nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt, đèn báo rẽ nháy sáng 1 lần và sau đó khóa điện sẽ bị khóa.
- Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách ➡ T.123

Nếu ai đó cố mở khóa điện khi không có thiết bị điều khiển FOB, nút khóa sẽ quay tự do. Nếu thấy nút khóa điện ở vị trí khác, hãy xoay về vị trí ban đầu (O (Off) hoặc A (Lock)).

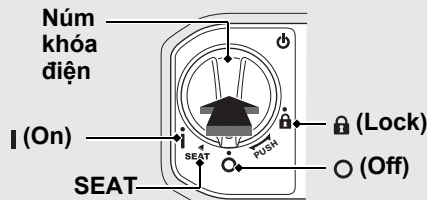
Thiết bị điều khiển FOB



Đề khóa khóa điện

- ① Vận nút khóa điện sang vị trí SEAT, ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock).
- ② Khóa khóa điện bằng một trong các cách sau:
 - Mang thiết bị điều khiển FOB ra khỏi phạm vi hoạt động. ➡ T.39
 - Ấn nút khóa điện.
 - Đợi khoảng 20 giây sau khi vận nút khóa điện từ vị trí I (On) sang SEAT, ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock).
 - Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.38
- ③ Tín hiệu cho biết khóa điện đã được khóa là đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt, đèn báo rẽ nhấp nháy một lần và còi báo kêu 1 lần.
 - ▶ Có thể tắt âm thanh còi báo. ➡ T.44

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách ➡ T.123



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

Luôn đảm bảo nút khóa điện ở vị trí

○ (Off) hoặc  (Lock) khi bạn rời khỏi xe.

Khi nút khóa điện đang khóa ở vị trí SEAT, chỉ có thể vận nút khóa điện sang vị trí

○ (Off) một lần.

Khi nút khóa điện đang khóa ở vị trí

○ (Off) thì không thể xoay nút sang vị trí khóa cổ lái. Cần mở khóa điện, sau đó khóa cổ lái.

Kích hoạt/ngắt kích hoạt âm thanh còi báo khi mở/khóa khóa điện

Kích hoạt

- 1 Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.38
- 2 Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED đỏ trên thiết bị điều khiển FOB sáng.
- 3 Khi đèn LED đỏ sáng, ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
 - ▶ Đèn LED đỏ bắt đầu nhấp nháy khi âm thanh còi báo đã được kích hoạt đúng cách.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Ngắt kích hoạt

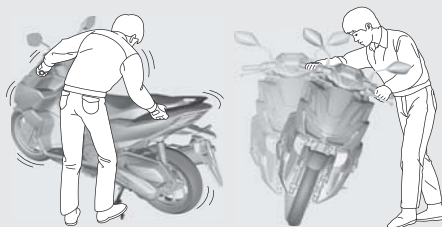
- ① Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.38
- ② Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED đỏ trên thiết bị điều khiển FOB nhấp nháy.
- ③ Khi đèn LED đỏ đang nhấp nháy, ấn nút
▶ Đèn LED ngừng nhấp nháy nhưng vẫn sáng khi âm còi báo được ngắt kích hoạt đúng cách.

Hệ thống báo động chống trộm

Hệ thống báo động chống trộm dùng để giảm thiểu nguy cơ mất trộm. Khi núm khóa điện ở vị trí **O** (Off) hoặc **🔒** (Lock) và hệ thống báo động chống trộm đã được cài đặt, nếu cảm biến phát hiện sự di chuyển hoặc rung lắc, thì xe sẽ phát ra tín hiệu báo động.

Khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện có sự rung lắc do di chuyển hoặc tác động vào xe, còi báo sẽ kêu lên và các đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy trong khoảng 10 giây.

Khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện có sự thay đổi lớn về trạng thái của xe, còi báo sẽ kêu lên và các đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy trong khoảng 60 giây. Sau 60 giây, hệ thống báo động chống trộm sẽ được cài đặt lại ở trạng thái mới của xe.



Nếu núm khóa điện ở vị trí ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock) quá 10 ngày, hệ thống báo động chống trộm sẽ không hoạt động nữa.

Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt và xe nhận được tín hiệu bằng cách ấn nút báo động/xác định vị trí xe, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày tính từ thời điểm nhấn nút.

Để cài đặt lại hệ thống, vặn núm khóa điện sang vị trí I (On) một lần.

Hệ thống báo động chống trộm sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng radio này có thể gây ảnh hưởng các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống báo động chống trộm có thể không hoạt động.

■ Cài đặt hệ thống báo động chống trộm

- 1 Vặn núm khóa điện sang vị trí ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock).
- 2 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe. Trong vòng một giây, đèn báo rẽ nhấp nháy và còi báo kêu 1 lần. Sau 2,5 giây, còi báo kêu một lần. Hệ thống báo động chống trộm được kích hoạt. Đèn báo động sẽ nhấp nháy trong suốt thời gian hệ thống báo động được kích hoạt.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Đèn báo động



Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

■ Hủy hệ thống báo động chống trộm

Để hủy hệ thống báo động chống trộm, hãy mở khóa điện. ➡ T.42

Khi mở khóa điện, còi báo kêu 2 lần và đèn báo động chống trộm tắt.

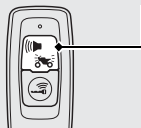
► Có thể tắt âm thanh còi báo. ➡ T.44

■ Ngắt hoạt động hệ thống báo động chống trộm

Để ngắt hoạt động báo động chống trộm, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.
 - Sau khi ngắt hoạt động, hệ thống báo động chống trộm sẽ được cài đặt lại.
- Mở khóa điện. ➡ T.42
 - Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ dừng hoạt động.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Điều chỉnh độ nhạy của hệ thống báo động chống trộm

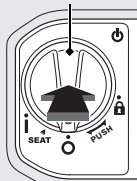
Có thể chọn 3 mức độ nhạy cho hệ thống báo động chống trộm.

- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ T.38
- 2 Ấn nút khóa điện để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.42
- 3 Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 4 giây.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Nút khóa điện



- 4 Ấn nút khóa điện 1 lần trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng và còi báo kêu.
- 5 Lặp lại bước sau đây 3 lần:
 - Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 4 lần và nút khóa điện 1 lần.
 - ▶ Khi ấn nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng trở lại, thực hiện bước tiếp theo.
 - ▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.

Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

- ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc nút khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay trở lại bước ① và thực hiện lại quy trình.
- ▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa thực hiện đủ 3 lần quy trình trên, hãy lặp lại quy trình 3 lần.

⑥ Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn một trong 3 mức độ nhạy.

Báo động kêu 3 lần: độ nhạy cao

Báo động kêu 2 lần: độ nhạy trung bình

Báo động kêu 1 lần: độ nhạy thấp

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng trong khi cài đặt.

⑦ Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 2 giây. Độ nhạy được thiết lập.

- ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt và còi báo kêu một lần.
- ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và mức độ nhạy được thiết lập.

■ Khi hệ thống báo động chống trộm không hoạt động đúng cách

Nếu phát sinh bất kỳ tình huống nào dưới đây, bình điện (➡ T.93) trong xe có thể bị phóng điện hoặc có trục trặc hệ thống. Hãy tháo bình điện và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Báo động không kêu.
- Báo động kêu nhưng không rõ.
- Hệ thống báo động không dừng.

Hệ thống xác định vị trí xe

Hệ thống xác định vị trí xe dùng để định vị xe của bạn và thông báo cho bạn biết chức năng khóa khởi động động cơ của hệ thống khóa THÔNG MINH đang được kích hoạt. Khi nút khóa điện ở vị trí **O** (Off) hoặc **🔒** (Lock), và hệ thống báo động chống trộm đã được thiết lập, nếu bạn ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB, thì các đèn báo rẽ sáng, và còi báo kêu, thông báo cho bạn biết vị trí xe và kích hoạt chức năng khóa khởi động động cơ.

Hệ thống xác định vị trí xe sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng radio này có thể gây ảnh hưởng các thiết bị y tế như máy trợ tim.



Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

Vận hành

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.

- ▶ Hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động khi núm khóa điện ở vị trí **I** (On).

Nếu núm khóa điện ở vị trí **O** (Off) hoặc **A** (Lock) quá 10 ngày, hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động nữa.

Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt và xe nhận được tín hiệu bằng cách ấn nút báo động/xác định vị trí xe, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày tính từ thời điểm nhấn nút.

Để cài đặt lại hệ thống, vận núm khóa điện sang vị trí **I** (On) một lần.

- ▶ Để mở khóa điện ➡ **T.42**

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống xác định vị trí xe có thể không hoạt động.

Điều chỉnh mức âm lượng còi báo xác định vị trí xe

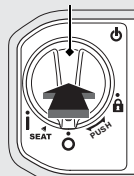
Có thể chọn 3 mức âm lượng còi báo.

- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ **T.38**
- 2 Ấn núm khóa điện để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ **T.42**
- 3 Ấn và giữ núm khóa điện trong hơn 4 giây.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.

Nút báo động/xác định vị trí xe



Núm khóa điện



- 4 Ấn nút khóa điện 1 lần trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng và còi báo kêu.
- 5 Lặp lại bước sau đây 3 lần:
 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 2 lần và nút khóa điện 1 lần.
 - ▶ Khi ấn nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng trở lại, thực hiện bước tiếp theo.
 - ▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.
- ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc nút khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay trở lại bước 1 và thực hiện lại quy trình.
- ▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa thực hiện đủ 3 lần quy trình trên, hãy lặp lại quy trình 3 lần.
- 6 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn một trong 3 mức âm lượng.
 Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng trong khi cài đặt.

Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

- 7 Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 2 giây. Mức âm lượng được thiết lập.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt và còi báo kêu một lần.
 - ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và mức âm lượng được thiết lập.

Thay đổi kiểu âm còi báo xác định vị trí xe

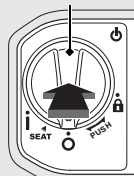
Có thể chọn 3 kiểu âm còi báo.

- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ T.38
- 2 Ấn nút khóa điện để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.42
- 3 Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 4 giây.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.

Nút báo động/ xác định vị trí xe



Nút khóa điện



- 4 Ấn nút khóa điện 1 lần trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng và còi báo kêu.
- 5 Lặp lại bước sau đây 3 lần:
 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 3 lần và nút khóa điện 1 lần.
 - ▶ Khi ấn nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng trở lại, thực hiện bước tiếp theo.
 - ▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.
- ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc nút khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay trở lại bước 1 và thực hiện lại quy trình.
- ▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa thực hiện đủ 3 lần quy trình trên, hãy lặp lại quy trình 3 lần.
- 6 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn một trong 3 kiểu âm còi báo.
 Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng trong khi cài đặt.

Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

- 7 Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 2 giây. Kiểu âm thanh được thiết lập.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt và còi báo kêu một lần.
 - ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và kiểu âm thanh được thiết lập.

Chế độ im lặng tạm thời

Chế độ im lặng tạm thời là cách tắt nhanh âm thanh của hệ thống xác định vị trí xe.

Kích hoạt:

Ấn và giữ nút báo động/xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang đỏ.

Hủy kích hoạt:

Ấn lại và giữ nút báo động/xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang xanh lá.

Khóa phanh sau

ACB160CBT

Đảm bảo cài khóa phanh sau trong khi khởi động và làm ấm động cơ.

Khóa

Bóp tay phanh sau và gạt cần khóa phanh sau.

- ▶ Khóa phanh sau sẽ không hoạt động nếu phanh sau không được điều chỉnh đúng.

➡ T.105

Cần khóa
phanh sau



Tay phanh sau

Mở khóa

Bóp mạnh tay phanh sau.

- ▶ Trước khi chạy xe, hãy đảm bảo khóa phanh sau được nhả hoàn toàn để tránh tình trạng bó bánh sau.



Tay phanh sau

Hệ thống Idling Stop

Hệ thống Idling Stop giúp giảm tiêu hao nhiên liệu và giảm tiếng ồn, bằng cách ngắt động cơ tạm thời lúc dừng xe, ví dụ như lúc chờ đèn đỏ ở các nút giao thông.

Bật hoặc tắt hệ thống Idling Stop

Bật hoặc tắt hệ thống Idling Stop bằng công tắc Idling Stop.

- ON: (A) **BẬT (Idling Stop)**
 - ▶ Khi hệ thống Idling Stop hoạt động, đèn báo sáng. Khi động cơ dừng hoạt động trong giây lát bởi hệ thống Idling Stop, đèn báo nhấp nháy.
- OFF: (OFF) **TẮT (Idling)**
 - ▶ Đèn báo không sáng khi tắt hệ thống Idling Stop.

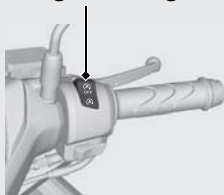
Kích hoạt hệ thống Idling Stop

Khi bật công tắc ở vị trí (A) (Idling Stop), hệ thống Idling Stop sẽ hoạt động và đèn báo sẽ sáng khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- chân chống nghiêng gạt lên
- khởi động động cơ bằng cách ấn nút đề
- động cơ đủ ấm
- lái xe với tốc độ trên 10 km/h (6 mph).

Đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng: ➡ T.120

Công tắc Idling Stop



Đèn báo hệ thống Idling Stop

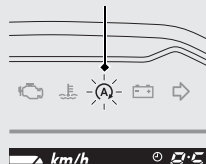


Dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop

Khi bật hệ thống Idling Stop, sau khi đóng tay ga hoàn toàn và xe dừng lại, động cơ dừng hoạt động, đèn báo chuyển từ sáng sang nhấp nháy.

- Khi động cơ đã dừng, nếu ấn công tắc chuyển sang vị trí  (Idling), hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Động cơ sẽ không khởi động lại được ngay cả khi đã vận tay ga.

Đèn báo hệ thống Idling Stop



Cảnh báo an toàn đối với hệ thống Idling Stop

Không rời khỏi xe khi đèn báo đang nhấp nháy. Khi rời khỏi xe, luôn nhớ vặn núm khóa điện sang vị trí  (Off).

- Động cơ có thể khởi động đột ngột nếu vặn tay ga.

Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng: T.121

LƯU Ý

Động cơ dừng quá lâu bằng Hệ thống Idling Stop có thể gây tiêu hao điện áp bình điện.

Hệ thống Idling Stop (Tiếp theo)

Khởi động lại động cơ

Kiểm tra đèn báo Idling Stop đang nhấp nháy, sau đó vặn tay ga để khởi động lại động cơ.

- ▶ Nếu đèn báo Idling Stop không nhấp nháy, không thể khởi động lại động cơ bằng Hệ thống Idling Stop ngay cả khi vặn tay ga.
- ▶ Khi động cơ đã dừng lại bằng Hệ thống Idling Stop, nếu gạt chân chống nghiêng xuống, đèn báo Idling Stop đang nhấp nháy sẽ tắt hoặc ngừng nhấp và chuyển sang chế độ sáng liên tục, khi đó không thể khởi động được động cơ ngay cả khi đã vặn tay ga.

Động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga: ➡ T.122

LƯU Ý

Đèn pha vẫn sáng sau khi động cơ dừng hoạt động bằng Hệ thống Idling Stop. Bình điện có thể hết điện và không khởi động lại được động cơ.

Khi bình điện yếu, bật công tắc Idling Stop sang vị trí  (Idling) và không sử dụng hệ thống Idling Stop. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra bình điện.

Hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra bình điện theo đúng lịch bảo dưỡng.

Lịch Bảo Dưỡng: ➡ T.80

Khởi động động cơ

Khởi động động cơ theo quy trình sau đây bất kể động cơ đang nguội hay ấm.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng.

- ▶ Động cơ không thể khởi động nếu chân chống nghiêng đang được hạ xuống.
- ▶ Nếu hạ chân chống nghiêng xuống khi động cơ đang hoạt động, động cơ sẽ tự động tắt.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống khóa THÔNG MINH. Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi lái xe. ➡ T.39

Khi động cơ của xe đã dừng mà nút khóa điện vẫn đang ở vị trí I (On), chức năng xác thực sẽ bị vô hiệu hóa sau một thời gian nhất định hoặc khi bạn ở ngoài phạm vi xác thực. Khởi động lại động cơ bằng cách thực hiện bước ③ - ④ theo quy trình khởi động.

- ▶ Nếu động cơ xe đang dừng do hệ thống Idling Stop, chức năng xác thực vẫn hoạt động.

LƯU Ý

- Nếu động cơ không khởi động trong vòng 5 giây, hãy vận nút khóa điện sang vị trí 0 (Off) và đợi 10 giây trước khi khởi động lại động cơ để phục hồi điện áp bình điện.
- Để xe nổ cầm chừng quá lâu hoặc vận ga liên tục có thể làm hỏng động cơ và hệ thống xả.
- Nếu xe bị đỗ, trước tiên phải vận nút khóa điện sang vị trí 0 (Off) sau đó kiểm tra xe cẩn thận.

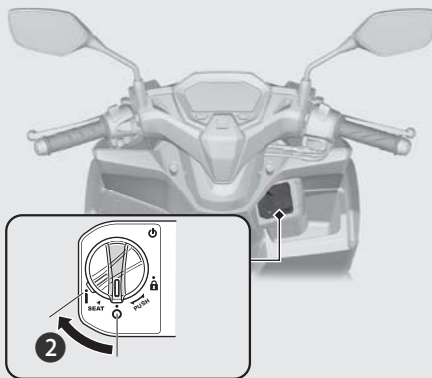
Khởi động động cơ (Tiếp theo)

Hãy hỏi ý kiến cửa hàng Honda ủy nhiệm nếu có ý định lái xe ở độ cao trên 2.500 m (8,000 feet) so với mực nước biển.

LƯU Ý

Nếu vận chuyển xe đến độ cao trên hoặc dưới 2.000 m (6,500 feet) so với điểm xuất phát, có thể động cơ sẽ không đạt được đầy đủ tính năng cần thiết khi ở độ cao mới. Hãy hỏi ý kiến cửa hàng Honda ủy nhiệm trước khi vận chuyển xe.

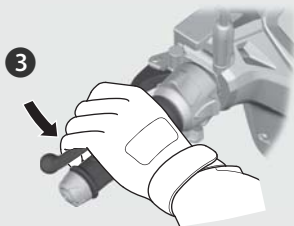
- ❶ Dừng xe bằng chân chống đứng.
- ❷ Vận nút khóa điện sang vị trí I (On).
▶ Để mở khóa điện. ➡ T.42



3 ACB160CAT

Bóp mạnh tay phanh sau.

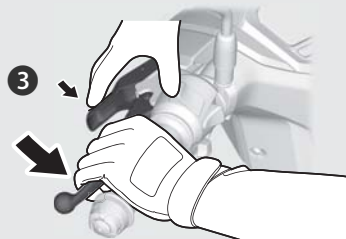
- Mô tơ đề sẽ chỉ hoạt động khi bóp tay phanh sau và chân chống nghiêng được gạt lên.



ACB160CBT

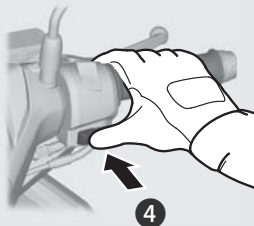
Khóa bánh sau bằng cách bóp tay phanh sau và gạt cần khóa phanh.

- Mô tơ đề sẽ chỉ hoạt động khi bóp tay phanh sau và chân chống nghiêng được gạt lên.



Khởi động động cơ (Tiếp theo)

- ④ Ấn nút đề với tay ga đã đóng hoàn toàn. Nhả nút đề ngay khi động cơ khởi động.



Nếu không thể khởi động được động cơ:

① ACB160CAT

Dừng xe bằng chân chống đứng và bóp tay phanh sau.

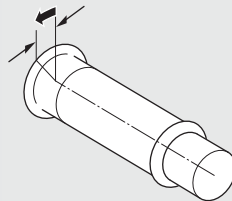
ACB160CBT

Dừng xe bằng chân chống đứng.

Khóa bánh sau bằng cách bóp tay phanh sau và gạt cần khóa phanh.

- ② Vặn tay ga nhẹ nhàng (khoảng 3 mm, không tính hành trình tự do), ấn nút đề.

Khoảng 3 mm không tính hành trình tự do



Nếu động cơ không khởi động:

- ① Vặn hết ga và ấn nút đề khoảng 5 giây.
- ② Lặp lại quy trình khởi động như bình thường.
- ③ Nếu động cơ khởi động nhưng tốc độ cảm chừng không ổn định, vặn ga nhẹ nhàng.
- ④ Nếu động cơ không khởi động, đợi 10 giây, sau đó thử lại các bước ① & ②.

Nếu động cơ không khởi động ➡ T.114

Điều khiển xe

Khởi động xe

- 1 Đẩy xe về phía trước ra khỏi chân chống đứng.

► **ACB160CAT**

Bóp mạnh tay phanh sau.

► **ACB160CBT**

Cài khóa phanh sau.

► Không vặn tay ga.

Hãy đảm bảo rằng chân chống nghiêng và chân chống đứng phải được gạt lên.

- 2 Ngồi lên xe.

► Lên xe từ phía bên trái, giữ ít nhất một chân chạm đất.

- 3 **ACB160CAT**

Nhả tay phanh

ACB160CBT

Nhả khóa phanh sau.

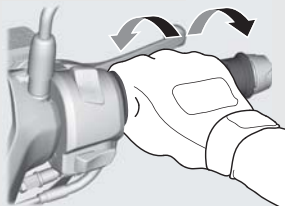
- 4 Tăng tốc và giảm tốc

Để tăng tốc: Tăng ga (vặn tay ga) từ từ.

Để giảm tốc: Giảm ga (nhả tay ga).

Tăng ga (Tăng tốc)

Giảm ga (Giảm tốc)



Phanh

Nhả hoàn toàn tay ga và sử dụng đồng thời cả tay phanh trước và tay phanh sau.



ACB160CBT

Không được sử dụng khóa phanh khi đang lái xe.

Việc này có thể dẫn đến hiện tượng khóa bánh hoặc mất kiểm soát xe.

Đổ xăng

Loại xăng: Chỉ sử dụng loại xăng không chì

Chỉ số ốc tan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số ốc tan (RON) là 92 hoặc cao hơn.

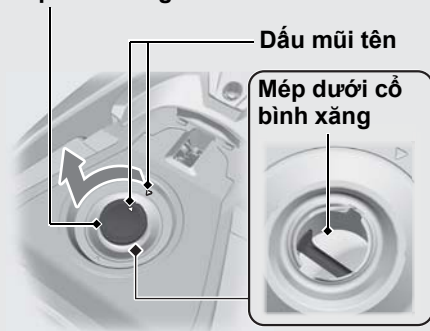
Dung tích bình xăng: 5,5 L (1.45 US gal, 1.21 Imp gal)

Hướng dẫn lựa chọn loại xăng và đổ xăng ➡ T.14

Mở nắp bình xăng

- 1 Mở yên xe. ➡ T.72
- 2 Vặn nắp bình xăng ngược chiều kim đồng hồ cho tới khi tới điểm dừng và nhấc nắp ra.

Nắp bình xăng



Không được đổ xăng vượt quá mép dưới cổ bình xăng.

Đóng nắp bình xăng

- ① Lắp và siết chặt nắp bình xăng bằng cách vặn theo chiều kim đồng hồ.
 - Đảm bảo dấu mũi tên trên nắp bình xăng và trên bình xăng phải thẳng hàng nhau.
- ② Đóng yên xe.

CẢNH BÁO

Xăng là chất dễ cháy nổ. Bạn có thể bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khi xử lý xăng.

- Tắt máy và để động cơ tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa và đám cháy.
- Xử lý xăng ở ngoài trời.
- Lau sạch chỗ xăng tràn ngay lập tức.

Ổ cắm USB

Ổ cắm USB được đặt ở trong hộp đựng đồ phía trước.

Bạn phải tự chịu trách nhiệm với các rủi ro khi sử dụng thiết bị USB. Trong bất kỳ trường hợp nào Honda sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng trên thiết bị USB khi sử dụng.

Chỉ có thể kết nối các thiết bị USB có thông số kỹ thuật như sau.

Có thể sử dụng đầu nối USB loại A.

Công suất định mức

10,5 W (5 V, 2.1 A).

► Ổ cắm USB chỉ dùng để sạc.

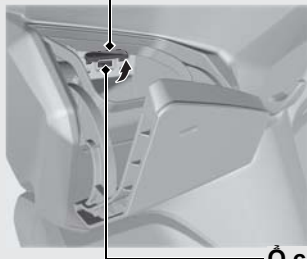
Không kết nối thiết bị USB vượt quá công suất định mức. Thiết bị có thể không được nạp điện hoặc hoạt động lỗi ngay cả khi đã kết nối.

Tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị được kết nối khi cần thiết.

Để kết nối thiết bị USB

- 1 Mở nắp hộp đựng đồ phía trước. ➡ T.76
- 2 Mở nắp để sử dụng ổ cắm USB.

Nắp



Ổ cắm USB

3 Kết nối dây cáp USB đạt tiêu chuẩn với ổ cắm USB.

- ▶ Để tránh tình trạng bình điện yếu (hoặc hỏng), hãy nỗ máy trong khi sử dụng điện từ ổ cắm USB.
- ▶ Để tránh vật lạ xâm nhập vào ổ cắm USB, đảm bảo đóng nắp khi không sử dụng ổ cắm USB.
- ▶ Cố định cẩn thận các thiết bị đã kết nối, vì rung lắc có thể làm hỏng thiết bị hoặc thiết bị có thể bị tuột ra.

LƯU Ý

- Sử dụng bất kỳ thiết bị USB sinh nhiệt nào hoặc thiết bị USB có định mức không đúng có thể gây hỏng ổ cắm USB.
- Không dùng ổ cắm USB trong điều kiện ẩm ướt như khi rửa xe hoặc bất kỳ điều kiện ẩm ướt nào khác vì có thể sẽ làm hỏng ổ cắm USB.
- Không chen hoặc buộc bó dây USB.

Hộp đựng đồ

Yên xe



Mở yên xe

- 1 Quay tay lái hướng thẳng phía trước.
- 2 Vận nầm khóa điện sang vị trí SEAT.
▶ Để mở khóa điện ➡ T.42
- 3 Ấn vào phía SEAT của công tắc mở yên.
- 4 Mở yên xe.

Đóng yên xe

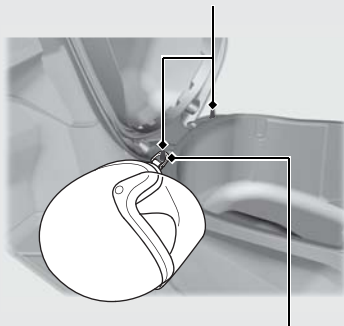
Đóng và ấn phía đuôi yên xe xuống cho đến khi khóa lại. Kiểm tra yên xe có được khóa chặt không bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên. Cẩn thận không để quên chìa khóa bên trong hộp đựng đồ dưới yên xe.

Móc giữ mũ bảo hiểm

Móc giữ mũ bảo hiểm nằm dưới yên xe.

- Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe.

Móc giữ mũ bảo hiểm



Móc chữ D của mũ bảo hiểm

⚠ CẢNH BÁO

Treo mũ bảo hiểm vào móc khi lái xe có thể gây cản trở khả năng vận hành xe an toàn và có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

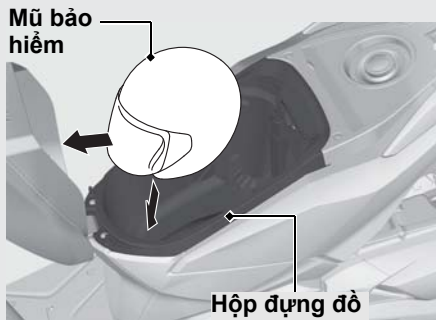
Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe. Không lái xe mà vẫn để mũ bảo hiểm ở móc.

Hộp đựng đồ (Tiếp theo)

Có thể cất mũ bảo hiểm bên trong hộp đựng đồ.

Đặt mặt trước của mũ hướng về phía đầu xe.

- Một số loại mũ bảo hiểm có kích thước và thiết kế không thể nằm vừa bên trong hộp đựng đồ.



Hộp đựng đồ

Không đựng quá trọng tải tối đa cho phép.

Trọng tải tối đa: 10 kg (22 lb)

- Không để bên trong hộp đựng đồ các đồ vật dễ cháy hoặc dễ hỏng do nhiệt.
- Không để đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ bên trong khu vực này.

Túi đựng tài liệu

Túi đựng tài liệu được đặt bên trong ngăn đựng tài liệu ở mặt dưới của yên xe.

Túi đựng tài liệu



Dụng cụ

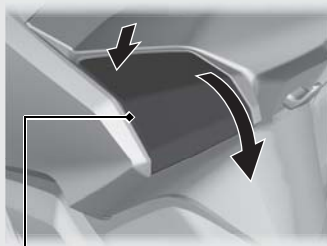
Dụng cụ được đặt trong hộp đựng đồ.

Các dụng cụ



Hộp đựng đồ (Tiếp theo)

Hộp đựng đồ phía trước



Nắp hộp đựng đồ phía trước

Mở

Ấn nắp hộp đựng đồ phía trước, sau đó mở nắp.

Đóng

Đóng nắp hộp đựng đồ phía trước bằng cách ấn vào nắp.

Trọng tải tối đa cho phép ở móc treo đồ và hộp đựng đồ phía trước không được vượt quá

1,5 kg (3.3 lb).

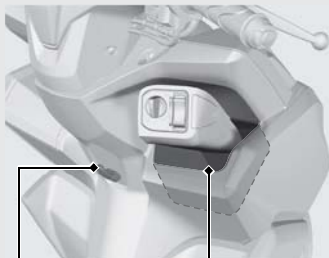
Hãy đảm bảo nắp hộp đựng đồ phía trước phải được đóng chặt.

► Không để đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ bên trong khu vực này.

Móc treo/Hộp đựng đồ phía trước

Móc treo và hộp đựng đồ phía trước được đặt phía dưới tay lái.

- ▶ Không được treo hàng hóa cồng kềnh vào móc treo đồ vì hàng hóa có thể tuột ra khỏi xe và/hoặc cản trở chân bạn khi lái xe.



Móc treo đồ

Hộp đựng đồ phía trước

Trọng tải tối đa cho phép ở móc treo đồ và hộp đựng đồ phía trước không được vượt quá

1,5 kg (3.3 lb).

Bảo dưỡng

Vui lòng đọc kỹ phần "Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng" và "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản" trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng. Tham khảo phần "Thông số kỹ thuật" để biết thêm các thông tin.

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng	T. 79
Lịch bảo dưỡng	T. 80
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản	T. 83
Các dụng cụ	T. 92
Tháo & lắp các bộ phận thân xe	T. 93
Bình điện	T. 93
Kẹp	T. 95
Ốp bình xăng	T. 96
Dầu động cơ	T. 97
Dung dịch làm mát	T. 99
Phanh	T. 101
Chân chống nghiêng	T. 108
Tay ga	T. 109
Các thay thế khác	T. 110

Thay pin thiết bị điều khiển FOB	T. 110
--	--------

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu để đảm bảo cho sự an toàn của bạn, giúp tiết kiệm chi phí sửa chữa xe, giúp xe đạt được tính năng hoạt động tốt nhất, tránh xảy ra hỏng hóc và giảm lượng ô nhiễm không khí. Bảo dưỡng xe là trách nhiệm của người sử dụng. Luôn kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện kiểm tra xe định kỳ theo đúng lịch bảo dưỡng. ➡ T. 80

CẢNH BÁO

Bảo dưỡng xe không đúng cách hoặc không khắc phục lỗi trước khi lái có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn thực hiện theo những hướng dẫn về lịch kiểm tra và bảo dưỡng xe trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này.

An toàn bảo dưỡng

Luôn đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng và chắc chắn bạn có đủ dụng cụ, phụ tùng thay thế và có kỹ năng sửa chữa cần thiết.

Chúng tôi không thể cảnh báo hết cho bạn tất cả những mối nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình bảo dưỡng. Chỉ bạn mới có thể quyết định được liệu bạn có nên thực hiện mục bảo dưỡng đó hay không.

Làm theo những hướng dẫn sau mỗi khi thực hiện công việc bảo dưỡng.

- Tắt máy và vặn núm khóa điện sang vị trí  (Off).
- Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn bằng chân chống nghiêng, chân chống đứng hoặc dựng xe trên chân chống bảo dưỡng.
- Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi sửa chữa để tránh bị bỏng.
- Chỉ nổ máy khi được hướng dẫn và ở nơi thông thoáng.

Lịch bảo dưỡng

Lịch bảo dưỡng đưa ra những yêu cầu bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo an toàn cho người sử dụng, giúp cho xe đạt được tính năng hoạt động đáng tin cậy và kiểm soát khí xả hợp lý.

Bảo dưỡng phải tuân theo đúng tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Honda đưa ra, phải được thực hiện bởi những kỹ thuật viên được đào tạo và được trang bị các dụng cụ sửa chữa cần thiết. Cửa hàng Honda ủy nhiệm là nơi có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên. Nên lưu giữ lại tất cả các phiếu bảo dưỡng để đảm bảo chiếc xe của bạn được bảo dưỡng đầy đủ, đúng cách.

Kiểm tra xem người thực hiện công việc bảo dưỡng xe cho bạn có ghi đầy đủ thông tin vào tờ phiếu bảo dưỡng hay không.

Tất cả các công đoạn bảo dưỡng định kỳ sẽ được tính là chi phí vận hành thông thường của chủ xe và bạn cần trả chi phí này cho Cửa hàng Honda ủy nhiệm. Hãy giữ lại tất cả các phiếu/biên lai bảo dưỡng. Nếu bán xe, nên chuyển giao các phiếu/biên lai này cho chủ xe mới.

Honda khuyến cáo Cửa hàng Honda ủy nhiệm nên chạy thử xe cho bạn sau mỗi lần kiểm tra bảo dưỡng định kỳ.

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái T. 83	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Đường ống xăng					K	K	K	K	K	K	K		-
Mức xăng		K											68
Hoạt động của tay ga		K			K	K	K	K	K	K	K		109
Lọc gió *2							T			T			-
Thông hơi vách máy *3					V	V	V	V	V	V			-
Bugì					K	T	K	T	K	T			-
Khe hở xu páp					K	K	K	K	K	K			-
Dầu động cơ		K		T	T	T	T	T	T	T	T		-
Lưới lọc dầu động cơ						V		V		V			-
Tốc độ cảm chừng động cơ				K	K	K	K	K	K	K	K		-
Dung dịch làm mát két tản nhiệt *4		K				K		K		K	K	3 năm	99
Hệ thống làm mát						K		K		K	K		-
Đai truyền động						K		T		K			-
Dầu truyền động cuối *4												2 năm	-

Mức độ bảo dưỡng

-  : Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe giúp bạn nếu bạn không có đủ dụng cụ và kỹ năng cơ khí cần thiết.
Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.
-  : Phức tạp (đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật). Vì sự an toàn của bạn, bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

- K** : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)
T : Thay thế
V : Vệ sinh

Lịch bảo dưỡng

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái T. 83	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Bình điện					K	K	K	K	K	K	K		93
Dầu phanh *4		K			K	K	K	K	K	K	K	2 năm	101
Mòn má phanh ACB160CAT		K			K	K	K	K	K	K	K		103
Độ mòn guốc/má phanh ACB160CBT		K			K	K	K	K	K	K	K		103, 107
Hệ thống phanh ACB160CAT				K	K	K	K	K	K	K	K		83
Hệ thống phanh ACB160CBT		K		K	K	K	K	K	K	K	K		83
Hoạt động của khóa phanh ACB160CBT					K	K	K	K	K	K			57
Độ rọi đèn pha					K	K	K	K	K	K	K		-
Đèn/còi		K											-
Độ mòn guốc ly hợp						K		K		K			-
Chân chống nghiêng		K			K	K	K	K	K	K	K		108
Giảm xóc					K	K	K	K	K	K	K		-
Óc, bu lông, chốt				K		K		K		K	K		-
Bánh xe/lốp xe		K			K	K	K	K	K	K	K		89
Vòng bi cổ lái						K		K		K	K		-

Lưu ý:

*1 : Lập lại chu kỳ bảo dưỡng như trên sau mốc 36.000km

*2 : Phải bảo dưỡng thường xuyên hơn khi xe chạy trong những khu vực ẩm ướt hoặc bụi bẩn.

*3 : Bảo dưỡng thường xuyên hơn khi lái xe dưới mưa hoặc kéo hết ga.

*4 : Việc thay mới đòi hỏi phải có kỹ năng về sửa chữa.

Kiểm tra xe trước khi lái

Để đảm bảo an toàn, bạn cần có trách nhiệm kiểm tra xe và chắc chắn không còn trục trặc nào trước khi lái xe. Kiểm tra xe trước khi lái là việc làm bắt buộc để đảm bảo sự an toàn của bạn bởi vì chỉ một hỏng hóc nhỏ như lốp xì hơi cũng có thể gây phiền toái rất lớn cho bạn.

Kiểm tra các mục sau đây trước khi lên xe:

- Mức xăng - Đổ xăng vào bình nếu cần ➡ T. 68
- Tay ga - Kiểm tra chắc chắn tay ga hoạt động trơn tru và hồi trả hoàn toàn ở mọi vị trí của cổ lái ➡ T. 109
- Mức dầu động cơ - Đổ thêm dầu động cơ nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không ➡ T. 97
- Mức dung dịch làm mát - Đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không ➡ T. 99

- Phanh - Kiểm tra hoạt động của phanh;

ACB160CAT

Phanh trước và phanh sau: kiểm tra mức dầu phanh và độ mòn má phanh ➡ T. 101, ➡ T. 103

ACB160CBT

Phanh trước: kiểm tra mức dầu phanh và độ mòn má phanh ➡ T. 102, ➡ T. 103

Phanh sau: kiểm tra độ mòn guốc phanh và hành trình tự do, điều chỉnh nếu cần.

➡ T. 107, ➡ T. 104

- Đèn và còi - Kiểm tra đèn, đèn báo và còi xem có hoạt động đúng chức năng không.
- Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng - Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng không ➡ T. 108
- Bánh xe và lốp xe - Kiểm tra tình trạng, áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần ➡ T. 89
- Kiểm tra chắc chắn không để các vật liệu dễ cháy mắc vào bên trong xe hoặc khu vực ổ khóa.

Thay thế phụ tùng

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương để đảm bảo an toàn và độ bền của xe.

CẢNH BÁO

Lắp phụ tùng không chính hãng Honda có thể gây mất an toàn cho xe và gây tai nạn làm thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương được thiết kế và áp dụng cho chiếc xe này.

Bình điện

Chiếc xe này sử dụng loại bình điện không cần bảo dưỡng. Không cần kiểm tra mức dung dịch điện phân hoặc đổ thêm nước cất. Vệ sinh các cực bình điện nếu chúng bị bẩn hoặc bị ăn mòn.

Không được tháo dải chắn nắp bình điện ra. Không cần tháo nắp bình điện khi sạc.

LƯU Ý

Bình điện của loại xe này thuộc loại không cần bảo dưỡng và có thể hỏng nếu tháo dải chắn nắp bình điện.

LƯU Ý

Thải bỏ bình điện không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người.

Luôn tuân theo quy định của địa phương về hướng dẫn thải bỏ bình điện đúng cách.

■ Hành động trong trường hợp khẩn cấp

Nếu một trong những hiện tượng sau xảy ra, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.

- Dung dịch điện phân bắn vào mắt:
 - ▶ Rửa mắt nhiều lần bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút. Dùng nước có áp lực có thể làm tổn thương mắt.
- Dung dịch điện phân bắn lên da:
 - ▶ Cởi bỏ quần áo dính dung dịch và rửa sạch vùng da bằng nước.
- Dung dịch điện phân bắn vào miệng:
 - ▶ Súc miệng bằng nước và không được nuốt.

⚠ CẢNH BÁO

Ở điều kiện hoạt động bình thường, bình điện tạo ra khí hydro có thể gây nổ.

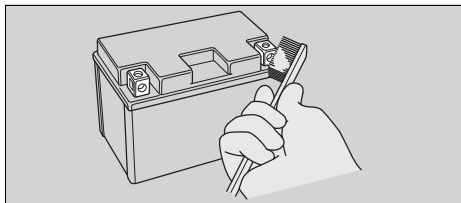
Tia lửa hay nguồn lửa có thể khiến bình điện phát nổ với lực đủ để có thể làm tổn thương hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của bạn.

Nên để thợ có tay nghề thực hiện công việc bảo dưỡng bình điện này. Người thực hiện công việc bảo dưỡng cần mặc đồ bảo hộ và đeo kính bảo hộ.

■ Vệ sinh các cực bình điện

1. Tháo bình điện.  T. 93
2. Nếu các cực bình điện có dấu hiệu bị ăn mòn và bị bám muối trắng, hãy rửa bằng nước ấm và lau sạch.

3. Nếu các cực bình điện bị mòn quá mức, hãy vệ sinh và đánh bóng các điện cực bằng bàn chải sợi thép hoặc giấy nhám. Đeo kính bảo hộ.



4. Sau khi vệ sinh, lắp lại bình điện.

Bình điện có tuổi thọ giới hạn. Tham khảo ý kiến của Cửa hàng Honda ủy nhiệm khi cần thay thế bình điện. Luôn thay thế bình điện cùng loại với bình điện cũ.

LƯU Ý

Lắp phụ kiện điện không chính hãng Honda có thể gây quá tải hệ thống điện, làm tiêu hao điện áp và có thể gây hư hỏng hệ thống.

Cầu chì

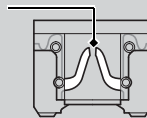
Cầu chì dùng để bảo vệ mạch điện trên xe. Nếu một chi tiết điện nào trên xe không hoạt động, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì bị hỏng.

➡ T. 132

■ Kiểm tra và thay thế cầu chì

Vặn núm khóa điện sang vị trí ○ (Off) để tháo và kiểm tra cầu chì. Nếu cầu chì bị đứt, hãy thay cầu chì có cùng thông số với cầu chì cũ. Để biết thông số của cầu chì, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật." ➡ T. 150

Cầu chì bị đứt



LƯU Ý

Thay thế cầu chì có thông số cao hơn có thể làm tăng khả năng hư hỏng hệ thống điện.

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Dầu động cơ

Mức độ tiêu hao dầu động cơ là khác nhau và chất lượng dầu giảm tùy theo thời gian sử dụng và điều kiện lái xe.

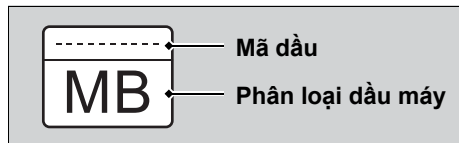
Kiểm tra mức dầu động cơ đều đặn và đổ thêm dầu khuyến dùng vào nếu cần. Dầu cũ hoặc bẩn cần được thay càng sớm càng tốt.

Lựa chọn dầu động cơ

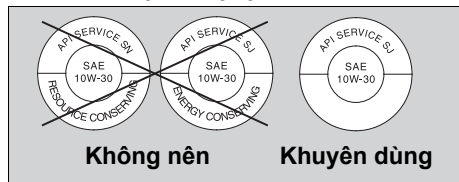
Để biết dầu động cơ khuyến dùng, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật.” T. 149. Nếu sử dụng dầu động cơ không chính hãng Honda, hãy kiểm tra nhãn hiệu dầu để chắc chắn đạt tất cả các tiêu chí sau:

- Tiêu chuẩn JASO T 903^{*1}: MB
- Tiêu chuẩn SAE^{*2}: 10W-30
- Phân loại API^{*3}: SJ hoặc cao hơn

- ^{*1}. Tiêu chuẩn JASO T 903 là một chỉ số dùng để chọn dầu động cơ cho động cơ xe máy 4 kỳ. Gồm có hai loại: MA và MB. Ví dụ: nhãn sau để nhận biết loại dầu MB.



- ^{*2}. Tiêu chuẩn SAE phân loại dầu theo độ nhớt.
- ^{*3}. Phân loại API quy định chất lượng và tính năng hoạt động của dầu động cơ. Sử dụng dầu SJ hoặc cao hơn ngoại trừ loại có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving" ở vòng ngoài của nhãn API.



Dầu phanh

Không tự đổ thêm hoặc thay thế dầu phanh, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Chỉ sử dụng dầu phanh sạch đựng trong bình kín. Nếu lỡ đổ thêm dầu phanh, hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra, sửa chữa ngay khi có thể.

LƯU Ý

Dầu phanh có thể phá hủy các bề mặt sơn và nhựa.
Lau sạch chỗ dầu phanh tràn ngay lập tức và rửa sạch sẽ.

Dầu phanh khuyến dùng:

Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4
hoặc loại tương đương

Dung dịch làm mát khuyến dùng

Chỉ sử dụng dung dịch làm mát HONDA PRE-MIX COOLANT chính hãng mà không cần pha loãng với nước. Dung dịch làm mát HONDA PRE-MIX COOLANT chính hãng bảo vệ rất tốt cho động cơ tránh hiện tượng ăn mòn và quá nhiệt.

Nên thực hiện kiểm tra và thay thế dung dịch làm mát theo đúng Lịch Bảo Dưỡng. ➡ T. 80

LƯU Ý

Sử dụng dung dịch làm mát không chuyên dụng cho động cơ bằng nhôm hoặc sử dụng nước máy, nước khoáng có thể gây ăn mòn động cơ.

Thông hơi vách máy

Thực hiện bảo dưỡng thường xuyên hơn nếu lái xe dưới trời mưa, chạy ở tốc độ cao, sau khi rửa xe hoặc bị đổ xe. Thực hiện bảo dưỡng khi nhìn thấy cạn bẩn ở phần trong suốt của ống thông hơi.

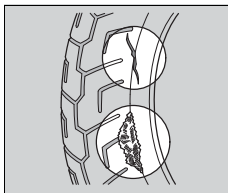
Nếu thấy cạn bẩn tràn ra ngoài ống này, có khả năng lọc gió bị bám dầu động cơ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.

Lốp xe (Kiểm tra/Thay thế)

Kiểm tra áp suất lốp

Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất khi lốp nguội.

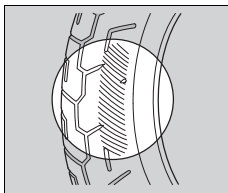
Kiểm tra hư hỏng lốp



Kiểm tra lốp xem có vết cắt hoặc nứt làm lộ phần lõi bên trong lốp ra ngoài hoặc bị vật nhọn cắm vào thành lốp hoặc gai lốp hay không. Đồng thời kiểm tra xem lốp

có bị phình to hoặc phồng lên ở hai bên thành lốp không.

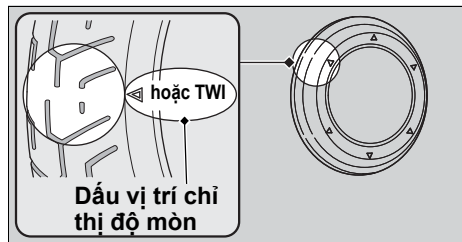
Kiểm tra mòn bất thường



Kiểm tra lốp xem có dấu hiệu mòn bất thường trên bề mặt tiếp xúc không.

■ Kiểm tra độ sâu gai lốp

Kiểm tra dấu chỉ thị độ mòn gai lốp. Nếu nhìn thấy dấu này lộ ra, hãy thay lốp ngay lập tức. Để giúp bạn lái xe an toàn, hãy thay thế lốp xe ngay khi lốp xe mòn đến độ sâu gai lốp tối thiểu.



TWI: Dấu chỉ độ mòn gai lốp

⚠ CẢNH BÁO

Sử dụng lốp xe bị mòn quá mức hoặc không được bơm đúng áp suất là những nguyên nhân gây tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy thực hiện theo những chỉ dẫn về bơm lốp và bảo dưỡng lốp xe trong tài liệu hướng dẫn này.

Hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp.

Để biết thông tin về lốp khuyên dùng, áp suất lốp và độ sâu gai lốp tối thiểu, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật". ■ T. 149

Thực hiện theo những hướng dẫn sau mỗi khi thay lốp.

- Sử dụng lốp khuyên dùng hoặc loại lốp có cùng kích cỡ, cấu trúc, dải tốc độ và giới hạn trọng tải tương ứng với loại cũ để thay thế.
- Loại xe này không được phép lắp săm bên trong lốp xe. Tích tụ nhiệt quá mức có thể làm nổ lốp.
- Loại xe này chỉ sử dụng lốp không săm. Vành xe được thiết kế dành riêng cho loại lốp không săm, trong quá trình tăng tốc hoặc phanh gấp thì kiểu lốp có săm sẽ bị trượt ra khỏi vành và nhanh chóng xì hơi.

CẢNH BÁO

Lắp lốp xe không đúng cách có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, có thể gây ra tai nạn làm thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng lốp xe đúng kích cỡ, đúng chủng loại theo như khuyến cáo trong hướng dẫn sử dụng này.

Các dụng cụ

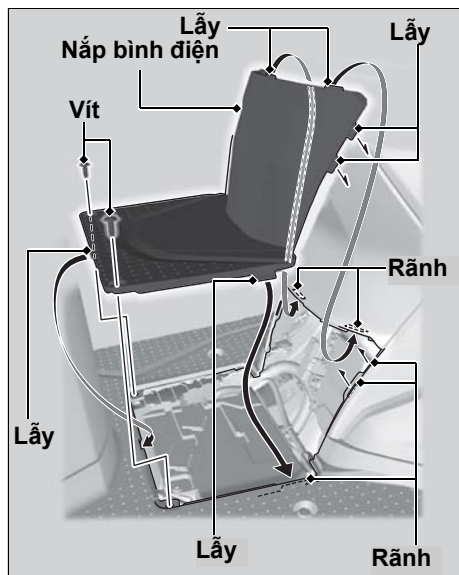
Dụng cụ được đặt trong hộp đựng đồ.

➤ T. 72

Bạn có thể thực hiện việc sửa chữa, điều chỉnh nhỏ hoặc thay thế phụ tùng trên đường bằng những dụng cụ được trang bị này.

- Tuýp tháo bugi
- Tua vít hai cạnh/bốn cạnh
- Cần tua vít

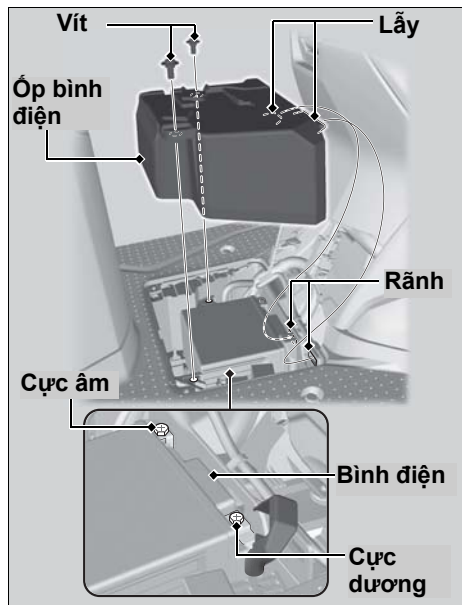
Bình điện



Tháo

Kiểm tra chắc chắn núm khóa điện đã ở vị trí **O** (Off).

1. Tháo các vít ra khỏi nắp bình điện
2. Tháo nắp bình điện bằng cách tách các lẫy ra khỏi rãnh.



3. Tháo ốp bình điện bằng cách tách các lẫy ra khỏi rãnh.
4. Tháo cực âm $\ominus$ ra khỏi bình điện.
5. Tháo cực dương $\oplus$ ra khỏi bình điện.
6. Tháo bình điện một cách cẩn thận tránh làm rơi các ốc cực.

I Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo. Luôn nhớ nối cực dương $\oplus$ vào trước. Chắc chắn rằng các bu lông và ốc được siết chặt. Chắc chắn rằng các thông tin hiển thị trên đồng hồ phải chính xác sau khi lắp lại bình điện. ► T. 28

Hệ thống báo động chống trộm sẽ ngắt kích hoạt nếu bình điện bị ngắt kết nối. Hệ thống sẽ vẫn tắt khi bình điện được nối lại.

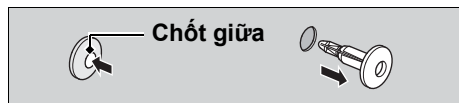
Để kích hoạt hệ thống, xem phần "Cài đặt hệ thống báo động chống trộm." ► T. 47

Để sử dụng bình điện đúng cách, hãy tham khảo phần "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản". ► T. 84

"Bình điện hỏng." ► T. 131

Kẹp

Tháo



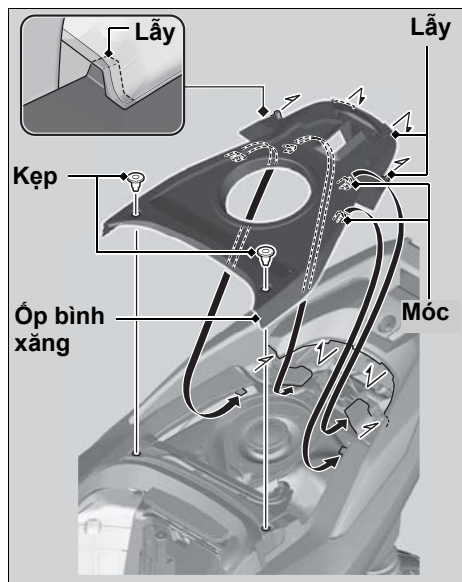
1. Nhấn vào chốt giữa để mở khóa.
2. Kéo kẹp ra khỏi lỗ.

Lắp



1. Ấn chốt giữa từ dưới lên.
2. Đưa kẹp vào lỗ.
3. Ấn vào chốt giữa để khóa kẹp.

Ốp bình xăng



Tháo

1. Tháo các kẹp ra. ► T. 95
2. Trượt ốp bình xăng về phía trước.
Tháo ốp bình xăng bằng cách tách các lấy và móc.

Lắp

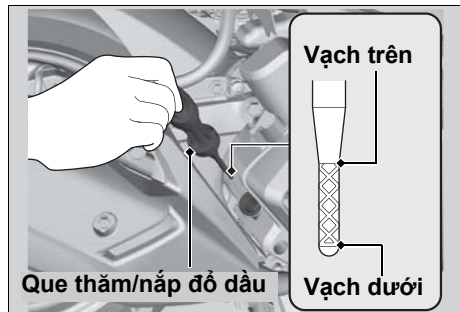
Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

- Chắc chắn rằng toàn bộ các lấy và móc đã được lắp chặt vào vị trí.

Kiểm tra dầu động cơ

Kiểm tra dầu động cơ với công tắc Idling Stop ở vị trí ^(A)OFF (Idling).

1. Nếu động cơ nguội, để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Vận núp khóa điện sang vị trí ○ (Off) và đợi từ 2 - 3 phút.
3. Dừng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
4. Tháo que thăm/nắp đổ dầu ra và lau sạch.
5. Đưa que thăm/nắp đổ dầu vào cho đến khi vào hết nhưng không được vận.
6. Kiểm tra xem mức dầu có nằm giữa vạch trên và vạch dưới trên que thăm/nắp đổ dầu không.
7. Lắp que thăm/nắp đổ dầu vào chắc chắn.



Đổ thêm dầu động cơ

Nếu dầu động cơ ở mức dưới hoặc gần chạm dấu vạch dưới, hãy đổ thêm dầu động cơ khuyến dùng. ► T. 87, ► T. 149

1. Tháo que thăm/nắp đổ dầu. Đổ dầu khuyến dùng cho đến khi chạm dấu vạch trên.
 - Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn khi kiểm tra mức dầu.
 - Không đổ dầu tràn quá dấu vạch trên.
 - Chắc chắn không có vật lạ lọt vào qua lỗ đổ dầu.
 - Lau sạch chỗ dầu tràn ngay lập tức.
2. Đảm bảo lắp que thăm/nắp đổ dầu vào chắc chắn.

LƯU Ý

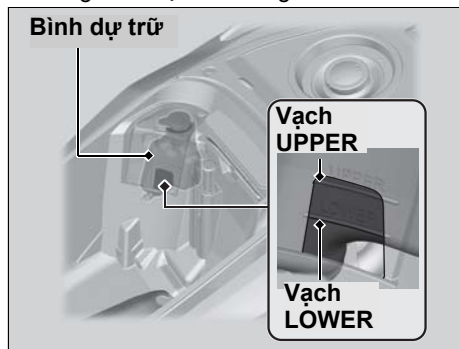
Đổ quá nhiều dầu hoặc vận hành xe thiếu dầu có thể gây hư hỏng động cơ. Không được hòa trộn các loại dầu có nhãn hiệu và phẩm cấp khác nhau.

Để biết loại dầu khuyến dùng và hướng dẫn lựa chọn dầu, hãy tham khảo phần “Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.” ► T. 87

Kiểm tra dung dịch làm mát

Kiểm tra lượng dung dịch làm mát trong bình dự trữ khi động cơ nguội.

1. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra mức dung dịch làm mát có nằm giữa vạch UPPER và vạch LOWER trong bình dự trữ không.



Nếu thấy lượng dung dịch làm mát giảm nhanh hoặc cạn hết, có khả năng bị rò rỉ dung dịch làm mát nghiêm trọng. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đổ thêm dung dịch làm mát

Nếu lượng dung dịch làm mát nằm dưới vạch LOWER, hãy đổ thêm dung dịch làm mát khuyến dùng (T. 88) cho đến khi chạm vạch UPPER.

Chỉ đổ thêm dung dịch làm mát qua nắp bình dự trữ, không được tháo nắp két tản nhiệt.

1. Tháo kẹp. T. 95
2. Trượt và tháo nắp bảo dưỡng lên phía trên.

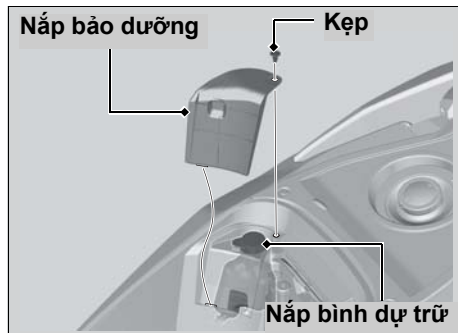
Dung dịch làm mát ► **Đổ thêm dung dịch làm mát**

3. Tháo nắp bình dự trữ và đổ thêm dung dịch làm mát vào bình đồng thời chú ý lượng dung dịch làm mát.
 - Không đổ dung dịch làm mát tràn quá vạch UPPER.
 - Chắc chắn không có vật lạ lọt vào qua miệng bình dự trữ.
4. Lắp lại thật chặt nắp bình dự trữ.
5. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

⚠ CẢNH BÁO

Tháo nắp két tản nhiệt trong khi động cơ còn nóng có thể làm dung dịch làm mát bắn ra ngoài gây bỏng.

Luôn để động cơ và bộ tản nhiệt nguội hẳn trước khi tháo nắp két tản nhiệt.



Kiểm tra dầu phanh

ACB160CAT

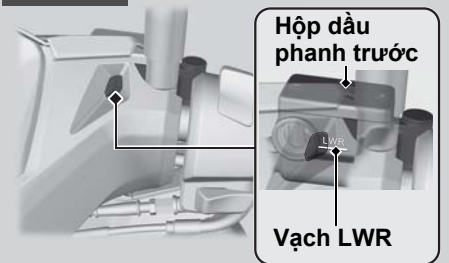
1. Dừng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra hộp dầu phanh có nằm ngang không và mức dầu có vượt quá vạch LWR không.

Nếu mức dầu phanh trong hộp dầu phanh thấp hơn vạch LWR hoặc hành trình tự do tay phanh vượt quá tiêu chuẩn, hãy kiểm tra độ mòn má phanh.

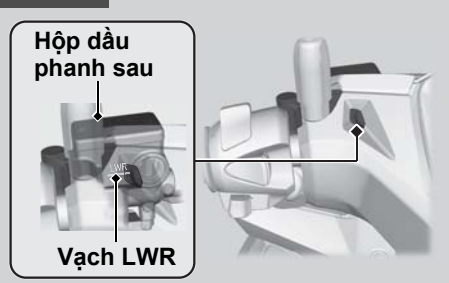
Nếu má phanh không bị mòn, có khả năng bị rò rỉ dầu phanh. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

ACB160CAT

Phanh trước



Phanh sau



ACB160CBT

1. Dừng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra hộp dầu phanh có nằm ngang không và mức dầu có vượt quá vạch LWR không.

Nếu mức dầu phanh trong hộp dầu phanh thấp hơn vạch LWR hoặc hành trình tự do tay phanh vượt quá tiêu chuẩn, hãy kiểm tra độ mòn má phanh.

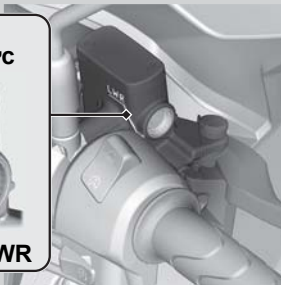
Nếu má phanh không bị mòn, có khả năng bị rò rỉ dầu phanh. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

ACB160CBT

**Hộp dầu
phanh trước**



Vạch LWR



Kiểm tra má phanh

Kiểm tra tình trạng dầu chỉ thị mòn má phanh.

Phanh trước Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị mòn tới dấu chỉ thị.

Phanh sau

Chỉ ACB160CAT

Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị mòn tới đáy của dầu chỉ thị A hoặc B.

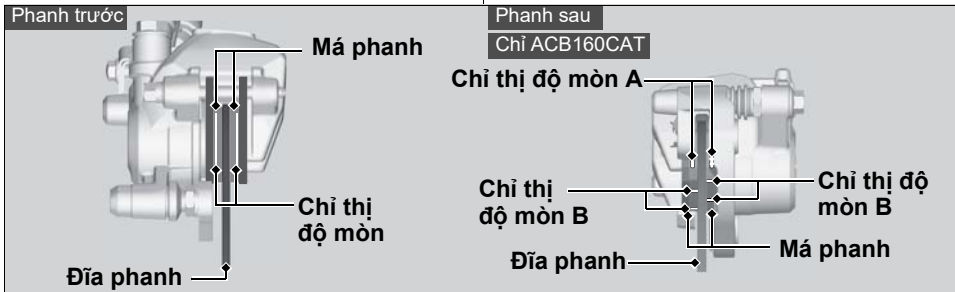
1. **Phanh trước** Kiểm tra má phanh từ phía dưới ngàm phanh.

2. **Phanh sau**

Chỉ ACB160CAT

Kiểm tra má phanh từ phía sau xe. Nếu cần thay thế má phanh, nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Luôn thay cả má phanh bên trái và bên phải cùng lúc.



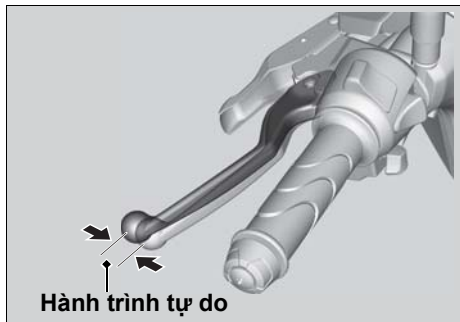
Kiểm tra hành trình tự do tay phanh sau

ACB160CBT

1. Dừng xe bằng chân chống đứng.
2. Đo khoảng cách dịch chuyển của tay phanh sau trước khi phanh bắt đầu có tác dụng.

Hành trình tự do tính tại đầu tay phanh:

10 - 20 mm (0.4 - 0.8 in)



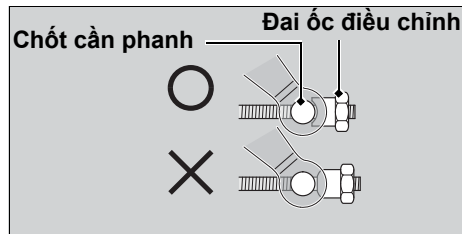
Kiểm tra xem dây phanh có bị xoắn hoặc có dấu hiệu mòn không. Nếu cần thay thế, nên đến cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Bôi trơn dây phanh bằng loại dầu bôi trơn có sẵn trên thị trường để ngăn chặn tình trạng mòn sớm hoặc ăn mòn dây phanh. Đảm bảo cần phanh, lò xo và các chốt ở trong tình trạng tốt.

Điều chỉnh hành trình tự do tay phanh sau

ACB160CBT

Điều chỉnh hành trình tự do tay phanh với bánh trước hướng về phía trước. Kiểm tra chắc chắn phần khuyết của đai ốc điều chỉnh nằm vừa khít vào chốt cần phanh khi thực hiện điều chỉnh hành trình tự do.



Nếu bạn không thể điều chỉnh đúng được theo cách này, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

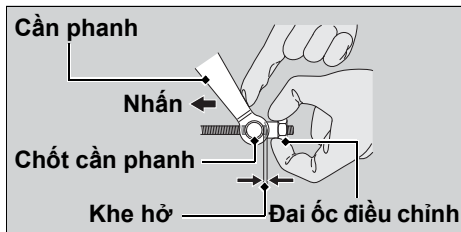
1. Điều chỉnh bằng cách vặn đai ốc điều chỉnh phanh sau mỗi nửa vòng.

Chốt cần phanh



2. Phanh vài lần và kiểm tra xem bánh xe có quay tự do sau khi nhả tay phanh không.

- 3. Nhấn cần phanh và đảm bảo có khe hở giữa đai ốc điều chỉnh phanh sau và chốt cần phanh.**



Sau khi điều chỉnh, kiểm tra hành trình tự do tay phanh.

Đảm bảo cần phanh, lò xo và các chốt ở trong tình trạng tốt.

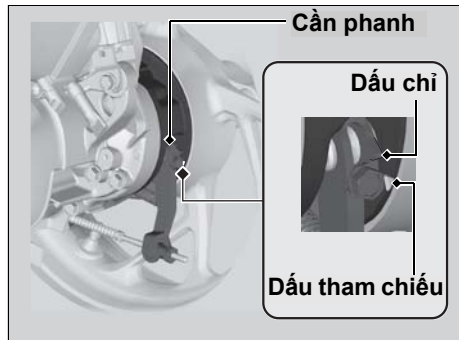
LƯU Ý

Không vặn vòng điều chỉnh vượt quá giới hạn.

Kiểm tra độ mòn guốc phanh sau

ACB160CBT

Phanh sau có vạch chỉ thị mòn phanh.

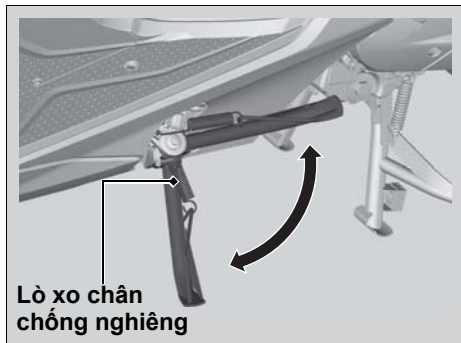


Khi nhấn phanh, dấu chỉ trên cần phanh di chuyển về phía dấu tham chiếu trên bát phanh. Nếu dấu chỉ trùng khớp với dấu tham chiếu khi nhấn hết phanh thì cần phải thay guốc phanh mới.

Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Khi cần bảo dưỡng phanh, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm. Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Kiểm tra chân chống nghiêng



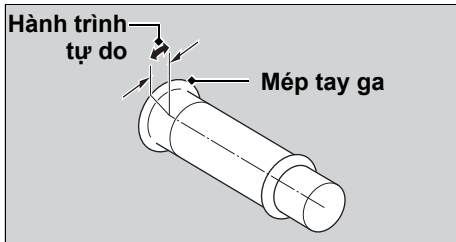
1. Dừng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra chân chống nghiêng có hoạt động trơn tru không. Nếu chân chống nghiêng bị cứng hoặc kêu cọt két thì làm sạch khu vực chốt và bôi trơn bu lông chốt bằng mỡ bôi trơn sạch.
3. Kiểm tra lò xo xem có bị hỏng hoặc mất đàn hồi không.
4. Ngồi lên xe và gạt chân chống nghiêng lên.
5. Khởi động động cơ.
6. Hạ hết chân chống nghiêng xuống. Động cơ sẽ dừng ngay khi hạ chống nghiêng. Nếu động cơ không dừng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Kiểm tra tay ga

Tắt máy, kiểm tra xem tay ga có xoay êm từ vị trí đóng hết cho đến vị trí mở hết ở mọi vị trí của cổ lái và hành trình tự do tay ga có đúng không. Nếu tay ga không xoay trơn tru, không tự động hồi trả hoặc nếu dây ga bị hỏng, hãy mang đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Hành trình tự do tay ga tính từ mép tay ga:

2 - 6 mm (0.1 - 0.2 in)



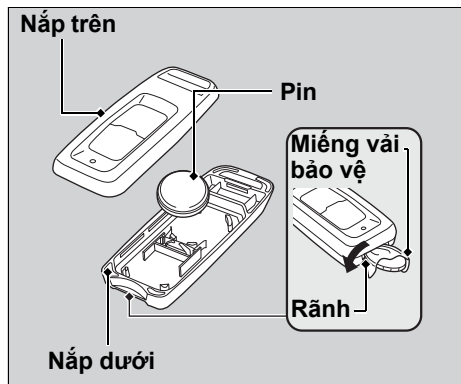
Thay pin thiết bị điều khiển FOB

Nếu đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 5 lần khi vặn núm khóa điện sang vị trí I (On), hoặc phạm vi hoạt động không ổn định, hãy thay thế pin ngay khi có thể.

Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được thực hiện dịch vụ này.

Loại pin: CR2032

1. Tháo nắp trên thiết bị bằng cách chèn một đồng xu hoặc lách tua vít đầu dẹt có phủ khăn bảo vệ vào rãnh của thiết bị điều khiển FOB.
 - ▶ Dùng khăn bảo vệ để bọc đồng xu hoặc tua vít đầu dẹt để không làm xước thiết bị điều khiển FOB.
 - ▶ Không chạm tay vào mạch điện hoặc đầu cực, vì như vậy có thể gây ra trực trặc.
 - ▶ Cần thận không làm xước vỏ chống thấm nước và không để cho bụi bẩn lọt vào.
 - ▶ Không được cố tháo thân thiết bị điều khiển FOB.



2. Thay thế pin cũ bằng pin mới sao cho mặt có cực âm $\ominus$ hướng lên trên.
3. Lắp hai nửa của thiết bị điều khiển FOB vào với nhau.
► Đảm bảo nắp trên và nắp dưới được lắp vào đúng vị trí.

⚠ CẢNH BÁO

CẢNH BÁO BỎNG HÓA CHẤT

Pin cấp nguồn cho thiết bị điều khiển FOB có thể gây bỏng nghiêm trọng và thậm chí gây chết người nếu nuốt phải. Để pin mới và pin đã qua sử dụng xa trẻ nhỏ.

Nếu nghi ngờ trẻ nuốt phải pin, ngay lập tức đưa trẻ tới cơ sở y tế.

THẬN TRỌNG

- Nguy cơ nổ nếu thay pin không đúng cách. Chỉ thay pin cùng loại hoặc loại tương đương.
- Không để pin tiếp xúc với nguồn nhiệt quá cao như ánh nắng mặt trời, lửa hoặc những nguồn tương tự, làm vậy có thể gây cháy nổ hoặc rò rỉ dung dịch hoặc khí dễ cháy trong quá trình sử dụng, cất trữ hoặc vận chuyển.
- Không vứt pin vào lửa hoặc lò nóng, nghiền hoặc cắt pin bằng máy, làm vậy có thể dẫn đến cháy nổ.
- Không để pin tiếp xúc với nhiệt độ quá cao và/hoặc áp suất không khí quá thấp vì có thể gây cháy nổ hoặc rò rỉ khí ga hoặc chất lỏng dễ cháy.

Tìm kiếm hư hỏng

Động cơ không khởi động	T. 114
Quá nhiệt động cơ (Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng)	T. 115
Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy	T. 116
Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)	T. 116
Đèn báo trạng thái sạc bình điện.....	T. 116
Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)	T. 117
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH.....	T. 118
Các cảnh báo khác	T. 119
Báo lỗi đồng hồ báo xăng.....	T. 119
Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách	T. 120
Đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng	T. 120
Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng ...	T. 121

Động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga	T. 122
Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách	T. 123
Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp	T. 125
Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp	T. 127
Thùng lốp	T. 130
Trục trục về điện	T. 131
Bình điện hỏng.....	T. 131
Cháy bóng đèn.....	T. 131
Cháy cầu chì	T. 132
Động cơ thỉnh thoảng hoạt động không ổn định	T. 134

Mô tơ đề hoạt động nhưng động cơ không khởi động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ.
➤ T. 61
- Kiểm tra xem có còn xăng trong bình không.
- Kiểm tra xem đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) có sáng không.
▶ Nếu đèn này sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Mô tơ đề không hoạt động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ.
➤ T. 61
- Kiểm tra xem cầu chì có bị đứt không.
➤ T. 132
- Kiểm tra xem kết nối bình điện có lỏng không (➤ T. 93) hoặc điện cực có bị mòn không (➤ T. 85).
- Kiểm tra tình trạng bình điện. ➤ T. 131
Nếu lỗi trên vẫn còn tiếp diễn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Quá nhiệt động cơ (Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng)

Động cơ bị quá nhiệt khi có các hiện tượng sau:

- Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng.
- Tăng tốc chậm.

Nếu có hiện tượng trên, hãy đưa xe vào lề đường và thực hiện quy trình sau.

Để động cơ nổ cầm chừng quá lâu có thể làm cho đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng.

LƯU Ý

Tiếp tục lái xe khi động cơ bị quá nhiệt có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

1. Tắt động cơ bằng khóa điện.
2. Để động cơ nguội với núm khóa điện ở vị trí **O** (Off).
3. Sau khi động cơ nguội, hãy kiểm tra kết tủa nhiệt xem có rò rỉ không. ➤ T. 99

Nếu có rò rỉ:

Không khởi động động cơ. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

4. Kiểm tra mức dung dịch làm mát trong bình dự trữ. ➤ T. 99
 - ▶ Bổ sung thêm dung dịch làm mát nếu cần thiết.
5. Nếu các bước kiểm tra từ 1-4 bình thường, bạn có thể tiếp tục lái xe, nhưng phải luôn theo dõi đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát.

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, có thể hệ thống PGM-FI bị trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn báo trạng thái sạc bình điện

Nếu đèn báo sáng khi đang lái xe, có thể gặp tình trạng điện áp pin yếu hoặc giảm hiệu suất pin. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

► Nếu bình điện không đủ điện áp để chạy hệ thống đèn báo, đèn báo có thể không sáng.

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

ACB160CAT

Nếu đèn báo có dấu hiệu sau đây, có thể ABS bị trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo sáng hoặc bắt đầu nhấp nháy trong khi lái.
- Đèn báo không sáng khi vặn nút khóa điện sang vị trí I (On).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 10 km/giờ (6 dặm/giờ).

Nếu đèn báo ABS sáng, phanh sẽ vẫn hoạt động bình thường nhưng không có chức năng chống bó cứng phanh.

Đèn báo ABS có thể nhấp nháy nếu bạn quay bánh sau khi nâng xe lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, vặn nút khóa điện sang vị trí O (Off), và sau đó sang vị trí I (On). Đèn báo ABS sẽ tắt sau khi xe đạt tốc độ 30 km/giờ (19 mph).

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

■ Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp 5 lần

Thay pin thiết bị điều khiển FOB ► T. 110

■ Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp trong khi núp khóa điện ở vị trí I (On)

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp khi kết nối giữa xe và thiết bị điều khiển FOB bị dừng sau khi vặn núp khóa điện sang vị trí I (On).

Có thể là do nguyên nhân sau:

- Sóng radio mạnh hoặc tiếng ồn lớn làm ảnh hưởng đến hệ thống
- Làm rơi thiết bị điều khiển FOB khi đang chạy xe

Tuy nhiên, các nguyên nhân này sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động của xe cho đến khi dừng động cơ trừ trường hợp sử dụng hệ thống Idling Stop.

Nếu vặn núp khóa điện sang vị trí SEAT, ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock) khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nhấp nháy, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ nhấp nháy nhanh hơn, còi báo sẽ kêu trong khoảng 20 giây, tự động tắt, và sau đó khóa điện sẽ khóa.

Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.

► Đèn báo rẽ nhấp nháy lúc bắt đầu và khi kết thúc chức năng này.

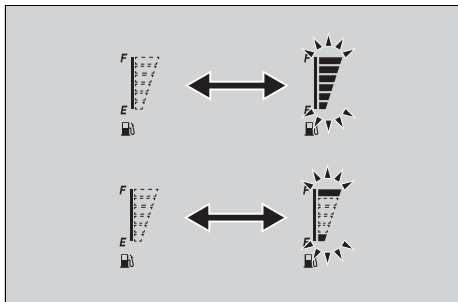
Ngoài ra, để tắt đèn nháy, hãy ấn và giữ núp khóa điện trong hơn 2 giây. Sau khi đèn ngừng nhấp và còi báo ngừng kêu, khóa điện sẽ được khóa.

Nếu không có thiết bị điều khiển FOB, có thể mở khóa điện bằng cách khác. ► T. 127

Báo lỗi đồng hồ báo xăng

Nếu hệ thống nhiên liệu bị lỗi, các đèn báo xăng sẽ hiển thị trên màn hình giống như hình minh họa sau đây.

Nếu hiện tượng như trên xảy ra, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.



Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách

Đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng

Khi đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng, thao tác như sau.

Nếu công tắc Idling Stop ở vị trí  (Idling):

Ấn công tắc Idling Stop sang vị trí  (Idling Stop).

Nếu động cơ nguội:

Làm ấm động cơ.

Hệ thống Idling Stop không hoạt động khi động cơ nguội.

Nếu xe chưa di chuyển sau khi động cơ khởi động:

Hãy lái xe với tốc độ trên 10 km/h (6 mph). Hệ thống Idling Stop sẽ không hoạt động nếu tốc độ lái xe chưa đạt tới mức này.

Nếu đèn báo lỗi PGM-FI (MIL) sáng:

Khi đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) sáng, hệ thống Idling Stop không hoạt động để bảo vệ động cơ. Hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu điện áp bình điện yếu:

Khởi động xe một lúc, sau đó tắt máy và khởi động lại động cơ với nút đề, tham khảo quy trình khởi động (T. 61) để khởi động động cơ đúng cách. Hệ thống Idling Stop có thể không hoạt động khi điện áp bình điện yếu.

Nếu tình trạng này diễn ra thường xuyên, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách ► Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng

Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng

Khi hệ thống Idling Stop vẫn đang hoạt động và đèn báo sáng, mà động cơ không dừng tạm thời, hãy thực hiện các thao tác sau.

Nếu xe chưa dừng hẳn:

Hãy dừng hẳn xe. Hệ thống Idling Stop chỉ hoạt động nếu tốc độ động cơ là 0 km/h (0 mph).

Nếu tay ga không đóng hoàn toàn:

Đóng tay ga hoàn toàn.

Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách ► Động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga

Động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga

Động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga, thao tác như sau.

Nếu chân chống nghiêng được gạt xuống:

Khi động cơ dừng lại bằng hệ thống Idling Stop nếu hạ chân chống nghiêng, đèn báo hệ thống Idling Stop đang nhấp sẽ tắt hoặc ngừng nhấp và sáng liên tục, sau đó hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Ấn nút để khởi động lại động cơ, tham khảo trình tự các bước khởi động (► T. 61) để khởi động lại động cơ.

Nếu công tắc Idling Stop ở vị trí  (Idling):

Khi động cơ dừng bởi hệ thống Idling Stop, nếu ấn công tắc này sang vị trí  (Idling), hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Ấn nút để khởi động lại động cơ, tham khảo trình tự các bước khởi động (► T. 61) để khởi động động cơ đúng cách.

Nếu đèn báo Idling Stop nhấp nháy (công tắc Idling Stop ở vị trí  (Idling Stop)), tuy nhiên động cơ không khởi động ngay cả khi vặn ga, hãy thực hiện như sau.

Bình điện yếu (hông) hoặc lỏng cực:

Kiểm tra bình điện và các cực bình điện. Nếu bình điện yếu, liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách, hãy thực hiện theo các bước sau.

- Kiểm tra xem hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt chưa.

Ấn nhẹ nút ON/OFF trên thiết bị điều khiển FOB.

Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB màu đỏ, kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T. 38

Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB không phản hồi, thay pin. ➡ T. 110

- Kiểm tra chắc chắn rằng không có lỗi kết nối trong hệ thống khóa THÔNG MINH. Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động đúng trong các điều kiện sau:

- ▶ Khi bên cạnh có các thiết bị gây nhiễu sóng hoặc phát ra sóng vô tuyến mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
- ▶ Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị sử dụng mạng không dây như đài hoặc điện thoại di động.
- ▶ Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi vật thể bằng kim loại.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách

- Kiểm tra xem thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký hay không.
Sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.
Hệ thống khóa THÔNG MINH không thể kích hoạt được nếu không có thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.
- Chắc chắn không sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã bị hỏng.
Nếu sử dụng thiết bị điều khiển FOB hỏng, hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ không thể kích hoạt được. Mang chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Kiểm tra tình trạng bình điện và cực bình điện trên xe.
Kiểm tra bình điện và các cực bình điện.
Nếu bình điện yếu, liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

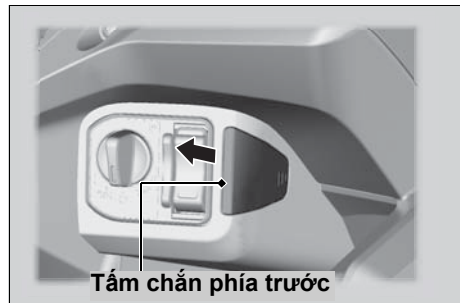
Nếu hệ thống khóa THÔNG MINH không kích hoạt được do nguyên nhân khác, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp

Có thể mở khóa yên bằng cách sử dụng chìa khóa khẩn cấp.

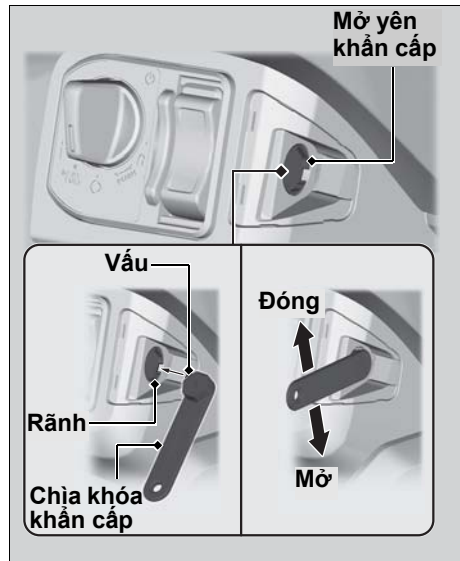
Mở

1. Kéo tấm chắn phía trước về phía sau trong khi nâng mặt bên tấm chắn phía trước lên.



2. Khớp vấu chìa khóa khẩn cấp với rãnh mở yên khẩn cấp, vận chìa khóa khẩn cấp ngược chiều kim đồng hồ.

3. Mở yên và vận chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ.

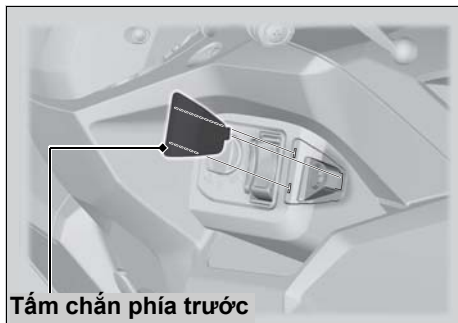


Đóng

1. Đóng và ấn phía đuôi yên xe xuống cho đến khi khóa lại. Kiểm tra yên xe có được khóa chặt không bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên. Nếu yên không khóa, vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ để khóa ngàm yên.

2. Lắp tấm chắn phía trước.

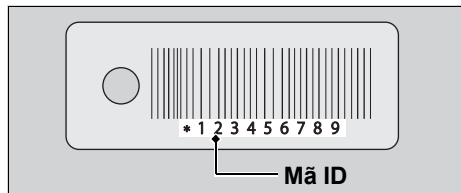
Đảm bảo rằng toàn bộ các lẫy đã được lắp chặt vào vị trí.



Tấm chắn phía trước

I Cài đặt chế độ nhập mã ID

1. Kiểm tra mã ID trên thẻ ID.
2. Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 4 giây.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.
3. Ấn nút khóa điện trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH duy trì sáng và chế độ nhập mã ID bật.



I Nhập mã ID

Bạn có thể nhập mã ID bằng cách ấn nút khóa điện khi nút khóa điện ở vị trí  (Off),  (Lock) hoặc SEAT. Nhập mã ID trên thẻ ID theo thứ tự từ trái sang phải bằng cách ấn nút khóa điện.

Mã ID được xác thực dựa trên số lần ấn nút khóa điện.

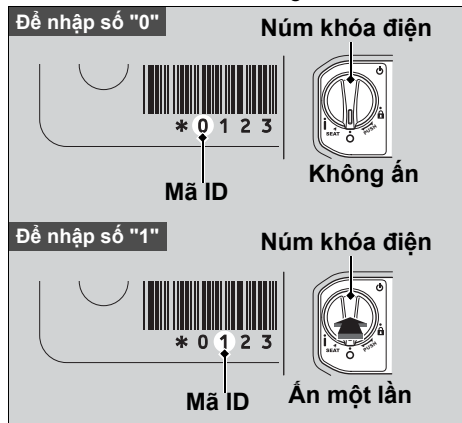
Ấn nút khóa điện với số lần mong muốn trong vòng 5 giây khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng. Sau 5 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt và sáng lại. Điều này có nghĩa là lần nhập vừa xong đã được ghi nhận và có thể nhập số tiếp theo.

- ▶ Nếu đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH không sáng, có thể bình điện bị yếu.

Hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Ví dụ:

- Để nhập số "0", đợi khoảng 5 giây mà không cần ấn nút khóa điện khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.
- Để nhập số "1", ấn nút khóa điện 1 lần trong vòng 5 giây khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.



Nhập mã ID thành công

Sau khi mã ID cuối cùng được nhập, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt và khi sáng trở lại, khóa điện mở.

Trong vòng 6 phút, vặn nút khóa điện sang vị trí I (On). Giờ bạn có thể khởi động động cơ.

Để khóa khóa điện, vặn nút khóa điện sang vị trí SEAT, O (Off), hoặc vị trí  (Lock), ấn và giữ nút khóa điện trong vòng 2 giây. Khóa điện cũng tự động khóa khi ở vị trí SEAT, O (Off), hoặc  (Lock) khoảng 6 phút sau khi mã ID được nhập thành công. Khi khóa điện khóa, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt, đèn báo rẽ nháy sáng một lần, và còi báo kêu 1 lần.

Để mở khóa điện, lặp lại quy trình mở khóa điện.

Nhập mã ID không thành công

Sau khi mã ID cuối cùng được nhập, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ nhấp nháy sau mỗi 1 giây và sau đó tắt.

Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.

Khóa điện sau đó khóa lại.

Thực hiện lại quy trình “Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp”. ➤ T. 127

Hủy nhập mã ID

Nếu mắc lỗi khi nhập mã ID, thực hiện quy trình sau:

- Ấn và giữ nút khóa điện cho tới khi còi báo kêu một lần để tắt đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH.
- Không ấn nút khóa điện, đợi cho tới khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt.

Thực hiện lại quy trình “Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp”. ➤ T. 127

Thủng lốp

Để vá lốp bị thủng hoặc tháo bánh xe, bạn phải có dụng cụ đặc biệt và tay nghề về kỹ thuật. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Sau khi vá lốp tạm thời, luôn nhớ kiểm tra lốp hoặc thay lốp mới ở Cửa hàng Honda ủy nhiệm

Sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp

Nếu lốp xe bị thủng một lỗ nhỏ, có thể sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp không sẫm.

Hãy làm theo hướng dẫn sử dụng đi kèm với bộ dụng cụ sửa chữa lốp khẩn cấp.

Lái xe với lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời là rất nguy hiểm. Không lái xe vượt quá

50 km/h (30 mph). Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Lái xe với lốp vá tạm thời có thể rất nguy hiểm. Nếu lốp này bị hỏng, tai nạn có thể xảy ra gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu buộc phải lái xe với lốp vá tạm thời, hãy lái xe thật chậm và cẩn thận, không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph) cho đến khi lốp xe được thay thế.

Bình điện hỏng

Sạc bình điện bằng máy sạc bình điện dùng cho xe máy.

Tháo bình điện ra khỏi xe trước khi sạc.

Không sử dụng máy sạc bình điện dùng cho ô tô vì có thể gây quá nhiệt bình điện và làm hỏng bình điện. Nếu bình điện không phục hồi sau khi sạc, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyến cáo bạn không sử dụng bình điện dùng cho ô tô để khởi động vì có thể gây hư hỏng hệ thống điện trên xe.

Cháy bóng đèn

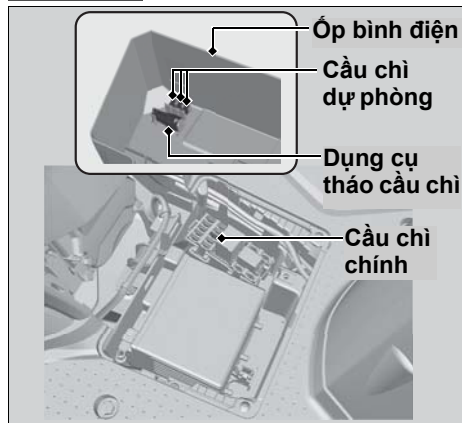
Toàn bộ bóng đèn trên xe là đèn LED. Nếu thấy một bóng LED nào không sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Cháy cầu chì

Trước khi sửa chữa cầu chì, tham khảo phần "Kiểm tra và thay thế cầu chì." ► T. 86

Hộp cầu chì

ACB160CAT

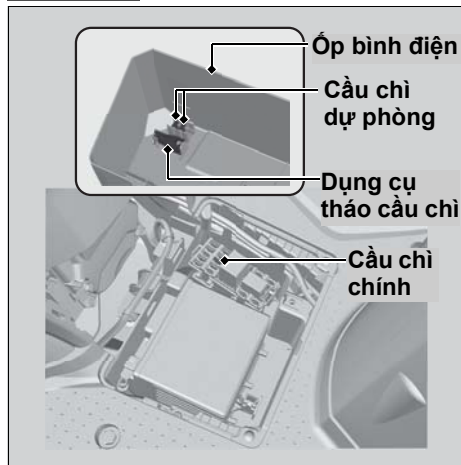


1. Tháo nắp bình điện và ốp bình điện ra khỏi sàn để chân. ► T. 93
2. Kéo cầu chì ra từng chiếc một bằng dụng cụ tháo cầu chì nằm ở mặt dưới của ốp bình điện và kiểm tra hư hỏng. Luôn thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
► Cầu chì dự phòng nằm ở mặt sau của ốp bình điện.
3. Lắp ốp bình điện và nắp bình điện.

LƯU Ý

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trực trực. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

ACB160CBT



1. Tháo nắp bình điện và ốp bình điện ra khỏi sàn để chân. ► T. 93
2. Kéo cầu chì ra từng chiếc một bằng dụng cụ tháo cầu chì nằm ở mặt dưới của ốp bình điện và kiểm tra hư hỏng. Luôn thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
► Cầu chì dự phòng nằm ở mặt sau của ốp bình điện.
3. Lắp ốp bình điện và nắp bình điện.

LƯU Ý

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Động cơ thỉnh thoảng hoạt động không ổn định

Nếu lọc xăng bị tắc, động cơ đôi lúc sẽ hoạt động không ổn định.

Nếu hiện tượng này xuất hiện, bạn vẫn có thể tiếp tục lái xe.

Nếu động cơ hoạt động không ổn định ngay cả khi vẫn còn đủ xăng trong bình, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Thông tin

Chìa khóa xe	T. 136
Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển & các tính năng khác	T. 139
Chăm sóc xe	T. 140
Bảo quản xe	T. 143
Vận chuyển xe	T. 143
Bạn & Môi trường xung quanh.....	T. 144
Sổ khung, sổ máy	T. 145
Xăng chứa cộn.....	T. 146
Bộ chuyển đổi chất xúc tác	T. 147

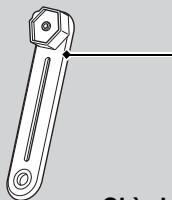
Chìa khóa xe

Chìa khóa khẩn cấp

Chìa khóa khẩn cấp được dùng trong trường hợp khẩn cấp.

● Để mở yên xe. ➡ T. 125

Không cất giữ chìa khóa khẩn cấp trong bất kỳ hộp đựng đồ nào.



Chìa khóa khẩn cấp

Thiết bị điều khiển FOB

Thiết bị điều khiển FOB cho phép bạn thực hiện các thao tác sau:

- Khóa hoặc mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Khóa hoặc mở khóa cổ lái

Mã số ID của thiết bị điều khiển FOB được ghi trên thẻ ID. Có thể mở khóa điện bằng cách nhập mã số ID.

Luôn mang theo cả chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID, nhưng không được để cùng với thiết bị điều khiển FOB để tránh làm mất tất cả cùng một lúc.

Ngoài ra, nên lưu giữ một bản sao số ID ở nơi an toàn ngoài xe của bạn.

Thiết bị điều khiển FOB có chứa các mạch điện tử. Nếu các mạch điện tử này bị hỏng, thiết bị điều khiển FOB sẽ không cho phép bạn thực hiện bất kỳ thao tác nào.

- Không làm rơi hoặc đè vật nặng lên thiết bị điều khiển FOB.
- Không đặt thiết bị điều khiển FOB ở nơi có ánh nắng trực tiếp hoặc có nhiệt độ, độ ẩm cao.
- Không được làm xước hoặc làm thủng thiết bị điều khiển FOB.
- Không để gần các vật dụng có từ tính như móc đeo chìa khóa từ.
- Luôn giữ thiết bị điều khiển FOB tránh xa các thiết bị điện như TV, radio, máy tính hoặc máy mát xa tần số thấp.
- Để thiết bị điều khiển FOB tránh xa chất lỏng. Nếu bị ướt thì lau khô thiết bị ngay bằng vải mềm.
- Không để thiết bị điều khiển FOB trên xe khi đang rửa xe.
- Không được đốt cháy thiết bị điều khiển FOB.

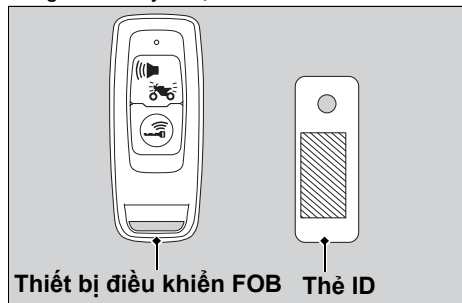
- Không sử dụng máy làm sạch bằng sóng siêu âm để vệ sinh.
- Nếu xăng dầu, chất bảo quản hoặc dầu mỡ dính vào thiết bị điều khiển FOB, lau sạch ngay để tránh bị nứt hoặc cong vênh.
- Không tháo rời thiết bị điều khiển FOB trừ trường hợp thay pin. Chỉ được tháo rời phần vỏ thiết bị điều khiển FOB. Không tháo các phần khác.
- Không làm mất thiết bị điều khiển FOB. Nếu bạn làm mất, bạn cần phải đăng ký một thiết bị điều khiển FOB mới. Hãy mang chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để đăng ký.

Thông thường, pin của thiết bị điều khiển FOB có tuổi thọ khoảng 2 năm.

Không để điện thoại di động hoặc các thiết bị phát sóng radio khác vào trong bất kỳ hộp đựng đồ nào. Tần số sóng radio từ các thiết bị này sẽ gây gián đoạn hệ thống khóa THÔNG MINH.

Chìa khóa xe

Để cài đặt thêm thiết bị điều khiển FOB, hãy mang thiết bị điều khiển FOB và xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.



Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển & các tính năng khác

Khóa điện

Để núp khóa điện ở vị trí I (On) khi động cơ dừng hoạt động sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.

Không được vận núp khóa điện khi đang lái xe.

Đồng hồ đo quãng đường

Đồng hồ đo quãng đường sẽ dừng tại 999.999 khi giá trị đọc được trên đồng hồ vượt quá 999.999.

Đồng hồ đo hành trình

Đồng hồ đo hành trình sẽ hồi về 0,0 khi quãng đường đi được vượt quá 999,9

Túi đựng tài liệu

Có thể cất giữ sách hướng dẫn sử dụng nhanh, thông tin đăng ký xe, bảo hiểm xe máy bên trong túi đựng tài liệu bằng nhựa ở mặt dưới của yên xe.

Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và đánh bóng xe là yếu tố quan trọng nhằm duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra vấn đề trực tiếp.

Muối biển hoặc muối dùng để hạn chế băng trên đường đi có thể làm tăng khả năng gỉ sét cho xe. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển hoặc có muối trên đường.

Rửa xe

Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

- Loại bỏ hết bụi bẩn bằng vòi nước có áp suất thấp.
 - Nếu cần, hãy sử dụng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.
 - Vệ sinh các chụp đèn pha, ốp đèn pha và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm xước chúng.
- Tránh phun nước trực tiếp vào lọc gió, ống xả và các chi tiết của hệ thống điện.

- Rửa lại xe bằng nước sạch và dùng giẻ mềm sạch để lau khô xe.
- Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.
 - Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. đĩa phanh, má phanh, trống phanh hoặc guốc phanh bị bám dầu động cơ sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả của phanh và có thể gây ra tai nạn.
- Bôi một lớp chất bảo quản để chống gỉ sét cho xe.
 - Không sử dụng các sản phẩm có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại, sơn và nhựa trên xe.
 - Không để chất bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.
 - Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, không phủ chất bảo quản lên bề mặt sơn mờ của các chi tiết đó.

■ Lưu ý khi rửa xe

Làm theo hướng dẫn sau khi rửa xe:

- Không sử dụng vòi nước có áp suất cao để rửa xe:

- ▶ Vòi xịt nước áp suất cao có thể gây hư hỏng các chi tiết chuyển động hoặc các chi tiết điện trên xe làm cản trở hoạt động của các chi tiết này.
- ▶ Nước có thể lọt vào bên trong bộ hòng ga và/hoặc vào lọc gió.

- Không được phun nước trực tiếp vào khu vực ống xả:

- ▶ Nước lọt vào ống xả có thể ngăn cản quá trình khởi động và gây gỉ sét bên trong ống xả.

- Làm khô phanh:

- ▶ Nước lọt vào hệ thống phanh làm giảm hiệu quả của phanh. Sau khi rửa xe, phanh ngắt quãng ở tốc độ thấp để làm khô phanh.

- Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe:

- ▶ Nước lọt vào bên trong hộp đựng đồ dưới yên xe có thể làm hỏng các tài liệu hoặc các vật dụng khác bên trong.

- Không phun nước trực tiếp vào lọc gió:

- ▶ Nước lọt vào bên trong lọc gió có thể cản trở động cơ khởi động.

- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha:

- ▶ Phía bên trong chụp đèn pha có thể bị mờ hơi nước tạm thời sau khi rửa xe hoặc khi lái xe dưới trời mưa. Điều này không ảnh hưởng tới chức năng của đèn pha.

Tuy nhiên, nếu thấy lượng nước nhiều hoặc có băng tích tụ bên trong chụp đèn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

- Không được bôi chất bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ:

- ▶ Sử dụng khăn mềm hoặc miếng xốp mềm nhúng với nhiều nước và chất tẩy rửa nhẹ để vệ sinh các bề mặt chi tiết sơn mờ. Sử dụng khăn mềm, sạch để lau khô.

Các chi tiết bằng nhôm

Nhôm dễ bị ăn mòn khi tiếp xúc với bụi bẩn, bùn đất hoặc muối trên đường. Vệ sinh các chi tiết bằng nhôm đều đặn và thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước bề mặt nhôm:

- Không dùng bàn chải sợi cứng, giẻ rửa bát bằng sợi thép hoặc các dụng cụ vệ sinh khác có khả năng mài mòn.
- Tránh không để các bề mặt chi tiết bằng nhôm va chạm với lề đường.

Các ốp nhựa

Thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước các ốp nhựa:

- Vệ sinh ốp nhựa bằng xốp mềm và nhiều nước.
- Để loại bỏ các vết bám trên ốp nhựa, hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng và xả sạch bằng nhiều nước.
- Tránh để xăng, dầu phanh hoặc chất tẩy rửa bám vào bảng đồng hồ, các ốp nhựa hoặc đèn pha.

Ống xả và cổ xả

Đối với cổ xả và ống xả có lớp sơn bên ngoài, không dùng nước rửa bát để vệ sinh. Sử dụng chất tẩy rửa trung tính để vệ sinh bề mặt ống xả. Nếu bạn không chắc là ống xả và cổ xả đã được sơn hay chưa, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Bảo quản xe

Nếu bảo quản xe ở ngoài trời, nên sử dụng tấm che phủ toàn bộ xe.

Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Rửa xe và bôi chất bảo quản lên tất cả các bề mặt sơn (ngoại trừ các bề mặt sơn mờ). Bôi dầu chống gỉ sét vào các chi tiết mạ crom.
- Đặt xe bằng chân chống đứng và đặt lên bệ sao cho cả hai bánh không chạm đất.
- Sau khi hết mưa, hãy tháo tấm che phủ xe ra và để cho xe khô ráo.
- Tháo bình điện (T. 93) để tránh làm hao hụt điện áp. Sạc đầy bình điện và sau đó đặt ở khu vực râm mát, thoáng khí.
 - Nếu không tháo bình điện, hãy tháo dây cực âm $\ominus$ ra khỏi cực bình điện để tránh hiện tượng phóng điện.

Sau khi hết thời gian bảo quản, hãy kiểm tra bảo dưỡng xe định kỳ theo các hạng mục đưa ra trong Lịch bảo dưỡng.

Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng, ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe, có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường.

LƯU Ý

Kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường có thể gây hư hỏng nghiêm trọng tới hệ thống truyền động.

Bạn & Môi trường xung quanh

Sở hữu một chiếc xe và lái xe là một trải nghiệm rất thú vị, tuy nhiên cần phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường xung quanh.

Lựa chọn nước rửa vệ sinh xe thích hợp

Sử dụng chất tẩy rửa sinh học để rửa xe. Tránh dùng nước rửa dạng xịt có chứa chất CFCs phá hủy tầng ô zôn.

Tái chế chất thải

Xả dầu và các chất thải độc hại khác vào một bình kín tiêu chuẩn và mang tới trung tâm tái chế. Liên hệ với các cơ quan nhà nước và địa phương hoặc các dịch vụ về môi trường để tìm kiếm nơi xử lý chất thải gần nơi bạn đang sống và được hướng dẫn xử lý đối với các chất thải không tái sử dụng được. Không đổ dầu động cơ đã sử dụng vào thùng rác hoặc đổ xuống kênh mương, xuống đường. Xăng, dầu, nước làm mát đã qua sử dụng và một số dung môi tẩy rửa khác có thể gây hại cho những người thu gom rác thải và gây nhiễm độc nguồn nước sinh hoạt, sông, hồ và đại dương.

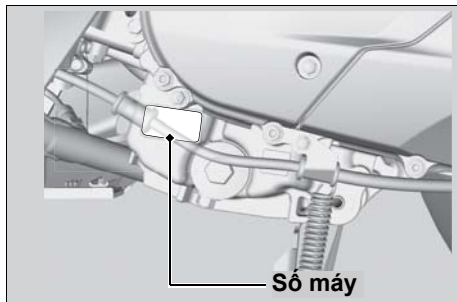
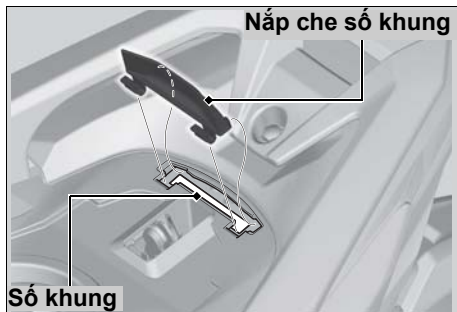
Số khung, số máy

Số khung và số máy là cơ sở để nhận dạng chiếc xe của bạn và cần phải có khi đi đăng ký xe. Khi đặt phụ tùng thay thế cần phải có thông tin về số khung và số máy này.

Để kiểm tra số khung, mở yên (► T. 72) và tháo nắp che số khung.

Tháo ốp bình xăng để cả số khung. ► T. 96

Nên ghi lại số khung, số máy và lưu giữ ở nơi an toàn.



Xăng chứa cồn

Một số loại xăng pha cồn thông thường có sẵn trên thị trường có tác dụng làm giảm lượng khí thải ra môi trường đáp ứng tiêu chuẩn khí sạch. Nếu bạn có ý định sử dụng xăng pha cồn, hãy kiểm tra chắc chắn loại xăng đó không chứa chì và đạt chỉ số ốc tan yêu cầu tối thiểu.

Sau đây là hỗn hợp xăng pha cồn có thể sử dụng trên xe của bạn:

- Không quá 10% ethanol (ethyl alcohol).
 - ▶ Xăng có chứa ethanol được bán trên thị trường dưới tên là Gasohol.

Sử dụng xăng chứa trên 10% ethanol có thể:

- Phá hủy lớp sơn bên trong bình xăng.
- Phá hủy các đường ống dẫn xăng cao su.
- Gây gỉ sét bình xăng.
- Làm máy vận hành kém.

LƯU Ý

Sử dụng hỗn hợp xăng pha cồn có chứa lượng ethanol cao quá mức cho phép có thể gây hư hỏng các chi tiết nhựa, cao su và kim loại của hệ thống xăng.

Nếu phát hiện xe có hiện tượng hoặc vấn đề liên quan đến vận hành, hãy thử đổi sang dùng loại xăng khác.

Bộ chuyển đổi chất xúc tác

Loại xe này được trang bị bộ chuyển đổi chất xúc tác ba chiều. Bộ chuyển đổi chất xúc tác này chứa các kim loại quý được sử dụng làm chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao nhằm chuyển đổi các khí hydrocacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và nitơ ôxít (NOx) trong khí xả thành những hợp chất an toàn.

Bộ chuyển đổi bị hỏng sẽ gây ô nhiễm không khí và ảnh hưởng tới việc vận hành của động cơ. Cần phải thay mới bằng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ bộ chuyển đổi chất xúc tác trên xe.

- Luôn sử dụng xăng không chì. Xăng có chì sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác.
- Giữ động cơ ở điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu thấy động cơ nổ sớm, không nổ, chết máy hoặc hoạt động không tốt, hãy dừng xe, tắt máy và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để sửa chữa.

Thông số kỹ thuật

■ Các bộ phận chính

Chiều dài	1.929 mm (75.9 in)
Chiều rộng	ACB160CAT 695 mm (27.4 in)
	ACB160CBT 678 mm (26.7 in)
Chiều cao	1.088 mm (42.8 in)
Khoảng cách hai bánh xe	1.278 mm (50.3 in)
Khoảng sáng gầm xe	138 mm (5.4 in)
Góc nghiêng phuộc trước	26° 0'
Chiều dài vết quét	85 mm (3.3 in)
Khối lượng bản thân	ACB160CAT 118 kg (260 lb)
	ACB160CBT 117 kg (258 lb)
Khả năng chở tối đa *1	169 kg
	Hộp đựng đồ 10 kg (22 lb)
Khối lượng hành lý tối đa	Hộp đựng đồ phía trước/ Móc treo/ 1,5 kg (3.3 lb)
	Hộp đựng đồ phía trước
Khả năng chở người	Người lái và 1 người ngồi sau
Bán kính quay tối thiểu	1,90 m (6.2 ft)

*1 : Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo.

Dung tích xy lanh	156,9 cm ³ (9.57 cu-in)
Đường kính xy lanh x Hành trình piston	60,0 x 55,5 mm (2.36 x 2.19 in)
Tỷ số nén	12,0:1
Nhiên liệu	Xăng không chì Xăng khuyến dùng: RON 92 hoặc cao hơn
Xăng chứa cồn	Không quá 10 % ETHANOL
Dung tích bình xăng	5,5 L (1.45 US gal, 1.21 Imp gal)
Bình điện	GTZ6V 12 V-5 Ah (10 HR)
Giảm tốc sơ cấp	V-Matic (2.52:1 - 0.82:1)
Giảm tốc cuối	9,589

■ Dữ liệu sửa chữa

Kích cỡ lốp	Lốp trước	100/80-14M/C 48P
	Lốp sau	120/70-14M/C 61P
Kiểu lốp	Lốp bố chéo không săm	
Lốp khuyến dùng	Lốp trước	IRC SCT-006
	Lốp sau	IRC SCT-007
Áp suất lốp (Chỉ người lái)	Lốp trước	200 kPa (2.00 kgf/cm ² , 29 psi)
	Lốp sau	225 kPa (2.25 kgf/cm ² , 33 psi)
Áp suất lốp (Người lái và người ngồi sau)	Lốp trước	200 kPa (2.00 kgf/cm ² , 29 psi)
	Lốp sau	225 kPa (2.25 kgf/cm ² , 33 psi)
Độ sâu gai lốp tối thiểu	Lốp trước	1,5 mm (0.06 in)
	Lốp sau	2,0 mm (0.08 in)
Bugì	(tiêu chuẩn)	LMAR8L-9 (NGK)
Khe hở bugì	0,8 - 0,9 mm (0.03 - 0.04 in)	
Tốc độ cầm chừng	1.700 ± 100 (vòng/phút)	

Dầu động cơ khuyến dùng	Dầu máy Honda 4 kỳ cho xe máy, phân loại SJ hoặc loại cao hơn theo tiêu chuẩn API, ngoại trừ loại dầu có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving", dầu MB theo tiêu chuẩn JASO T 903, độ nhớt SAE 10W-30	
	Sau khi xả	0,8 L (0.8 US qt, 0.7 Imp qt)
Dung tích dầu động cơ	Sau khi xả & vệ sinh lưới lọc	0,85 L (0.90 US qt, 0.75 Imp qt)
	Sau khi rửa máy	0,9 L (1.0 US qt, 0.8 Imp qt)
Dung tích dầu truyền động	Sau khi xả	0,12 L (0.13 US qt, 0.11 Imp qt)
	Sau khi rửa máy	0,14 L (0.15 US qt, 0.12 Imp qt)
Dầu phanh khuyến dùng	Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4	
Dung tích hệ thống làm mát	0,50 L (0.53 US qt, 0.44 Imp qt)	
Dung dịch làm mát khuyến dùng	DUNG DỊCH LÀM MÁT PRE-MIX HONDA	

■ Bóng đèn

Đèn pha	Đèn LED
Đèn phanh/Đèn hậu	Đèn LED
Đèn báo rẽ trước	Đèn LED
Đèn báo rẽ sau	Đèn LED
Đèn soi biển số	Đèn LED
Đèn định vị	Đèn LED

■ Cầu chì

Cầu chì chính	20 A
Cầu chì khác	ACB160CAT 15 A, 7,5 A
	ACB160CBT 7,5 A

A

ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh).11, 117

B

Bảng đồng hồ thông tin 22

Bảo dưỡng

An toàn bảo dưỡng..... 79

Lịch bảo dưỡng 80

Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản..... 83

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng 79

Bảo quản xe 143

Bình điện 84, 93

Bộ chuyển đổi chất xúc tác 147

Bộ dụng cụ sửa chữa 130

C

Các công tắc 34

Các đèn báo..... 30

Cài đặt màn hình hiển thị 27

Cải tạo xe 15

Cảnh báo khi lái xe..... 11

Cầu chì 86, 132

Chân chống nghiêng 108

Chìa khóa

Chìa khóa khẩn cấp 136

Thiết bị điều khiển FOB..... 37

Chỗ để đồ

Dụng cụ 75

Hộp đựng đồ phía trước 76

Hộp đựng đồ 74

Sách hướng dẫn sử dụng 75, 139

Công tắc báo rẽ 34

Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần 34

Công tắc Idling Stop 34

D

Dầu

Động cơ 87, 97

Dung dịch làm mát..... 99

Dụng cụ..... 12

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

.....32, 117

Đèn báo chế độ chiếu xa 30

Đèn báo điều kiện sạc bình điện 116

Đèn báo hệ thống Idling Stop 31

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH 31

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)	30, 116
Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát.....	30
Đèn báo rẽ.....	32
Đèn cảnh báo sáng	116
Đổ xăng	68
Động cơ	
Dầu động cơ	87, 97
Khởi động động cơ	61
Quá nhiệt động cơ	115
Số máy.....	145
Đồng hồ báo giờ.....	23
Đồng hồ đo hành trình.....	139
Đồng hồ đo quãng đường	139
Đồng hồ đo tốc độ	22
G	
Giới hạn trọng tải.....	16
H	
Hệ thống Idling Stop	58
Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda	37

Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng ..	61, 108
Hộp đựng đồ	
Sách hướng dẫn sử dụng	139
Túi đựng tài liệu.....	139
Hộp đựng đồ phía trước	76
Hộp đựng đồ	74
Hướng dẫn về trọng tải.....	16
K	
Khả năng chở tối đa.....	16, 148
Khăn cấp	
Chìa khóa khăn cấp.....	136
Mở yên xe.....	125
Khóa điện.....	35, 139
Khởi động động cơ	61
Khuyến dùng	
Dầu	87
Dung dịch làm mát.....	88
Xăng	68

L

Lốp xe

Áp suất lốp.....	89, 149
Thay lốp.....	89
Thủng lốp.....	130

M

Móc giữ mũ bảo hiểm	73
Môi trường	144

N

Nhãn hình ảnh.....	6
Nhiên liệu	
Dung tích bình xăng.....	68
Đồng hồ báo xăng	23
Lượng xăng còn lại.....	23
Xăng khuyến dùng.....	68
Những cảnh báo về an toàn.....	10
Nút còi.....	34
Nút đề.....	34

P

Phanh

Dầu phanh.....	88, 101
Hành trình tự do	104
Mòn guốc phanh	107
Mòn má phanh	103
Phanh	11
Phụ kiện.....	15

Q

Quá nhiệt.....	115
----------------	-----

R

Rửa xe.....	140
-------------	-----

S

Số khung, số máy.....	145
-----------------------	-----

T

Tay ga.....	109
Tháo	
Bình điện	93
Kẹp.....	95
Ốp bình xăng.....	96
Thiết bị điều khiển FOB	136

Thông số kỹ thuật	148
Tìm kiếm hư hỏng	113
Trang phục bảo hộ	10
Trục trặc về điện.....	131
Túi đựng tài liệu.....	75, 139

V

Vận chuyển xe.....	143
Vị trí các bộ phận.....	18

X

Xăng dầu	14, 68, 148
----------------	-------------

Y

Yên xe	72
--------------	----

Truy cập hướng dẫn sử dụng trên website

<https://www.honda.com.vn/xe-may/dich-vu-sau-ban-hang/huong-dan-su-dung-xe>



4FK2SB10